

TỜ TRÌNH

**Về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm phân chia
nguồn thu giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố

Thực hiện khoản 6 Điều 6 Nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của HĐND Thành phố, trong đó thông qua nhiệm vụ xây dựng cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách thuộc thành phố Hà Nội cho thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020; Ủy ban nhân dân Thành phố đánh giá kết quả thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trong giai đoạn 2011 – 2016 và đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp quy định của pháp luật để áp dụng cho giai đoạn mới như sau:

A/ Sự cần thiết ban hành Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội và các căn cứ pháp lý để xây dựng cơ chế phân cấp

I/ Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Một là, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 có hiệu lực từ năm 2017; thời kỳ ổn định ngân sách tiếp theo được tính từ năm 2017 đến năm 2020; do vậy cần quy định cơ chế phân cấp ngân sách theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và tỷ lệ điều tiết các khoản thu giữa các cấp ngân sách của Thành phố cho thời kỳ mới.

Hai là, Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi ngân sách thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015 được kéo dài thực hiện đến hết năm 2016 và hết hiệu lực từ năm 2017, vì vậy cần thiết phải ban hành quy định mới để các cấp ngân sách Thành phố tiếp tục thực hiện trong giai đoạn mới.

Ba là, phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được HĐND Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 và được thực hiện từ năm 2017, trong đó có sự thay đổi về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương; nên cần xây dựng cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách Thành phố cho phù hợp với phân cấp quản lý nhà nước đã ban hành.

Bốn là, một số quy định pháp luật mới có hiệu lực áp dụng từ năm 2017 (Luật Phí và lệ phí năm 2015, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 46/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017, số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020, ...) cần được cập nhật trong cơ chế phân cấp ngân sách giai đoạn mới của Thành phố.

Năm là, năng lực quản lý của bộ máy hành chính cấp huyện đã ngày càng được nâng cao, vì vậy cần phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho cấp huyện để tăng cường tính tự chủ cho cấp huyện trong quản lý, thực hiện những nhiệm vụ trên địa bàn theo phân cấp.

Sáu là, việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016-2020) và kế hoạch đầu tư công 2016-2020 cần được thực hiện đồng thời với phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách để đảm bảo tính đồng bộ.

II/ Các căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014 và một số luật có liên quan;

Nghị định số .../2016/NĐ-CP ngày .../.../2016 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Quyết định số 46/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017;

Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Thành phố về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội

B/ Tình hình thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giai đoạn 2011-2016

1/ Những kết quả đạt được:

- Việc phân cấp quản lý ngân sách đã đảm bảo các quy định pháp luật, đã phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội của Thành phố, tạo động lực phát triển kinh tế và xây dựng bộ máy chính quyền các cấp, phát huy mọi nguồn lực, huy động để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, tạo tính đồng bộ trong quản lý điều hành ngân sách trên toàn địa bàn Thành phố, tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế các địa phương.

- Nội dung phân cấp ngân sách đã tạo điều kiện nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền cơ sở, bảo đảm sự quản lý tập trung, thống nhất và xuyên suốt từ ngân sách cấp Thành phố đến quận huyện thị xã và xã phường thị trấn, quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn để các cấp chủ động và tự chịu trách nhiệm; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính-ngân sách.

- Giúp chính quyền địa phương các cấp chủ động trong việc quản lý điều hành thu, chi ngân sách; Cơ cấu lại nhiệm vụ chi ở cơ sở để tăng cường hiệu quả các khoản chi ngân sách; Phân cấp ổn định tạo động lực cho chính quyền cấp huyện, cấp xã khai thác và nuôi dưỡng nguồn thu; tăng nguồn thu để bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh trên địa bàn.

- Đã phân cấp tối đa nguồn thu phát sinh trên địa bàn cho quận, huyện, thị xã, góp phần nâng cao tính năng động của chính quyền cấp huyện, cấp xã trong việc quản lý, khai thác các nguồn thu trên địa bàn; chủ động trong việc sử dụng các khoản thu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chi của cơ sở; đảm bảo nguyên tắc khoản thu nào gắn với quận, huyện, thị xã quản lý phân cấp, điều tiết cho quận, huyện, thị xã hưởng (cụ thể Thành phố đã phân cấp tối đa số thu về quận, huyện, thị xã đối với: lĩnh vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh, lệ phí trước bạ, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, tiền thuê mặt đất mặt nước, tiền sử dụng đất gồm cả tiền sử dụng đất các dự án của Thành phố, các loại phí, lệ phí quận huyện thị xã quản lý)

- Phân cấp nhiệm vụ chi đã cụ thể nhiệm vụ chi đầu tư và chi thường xuyên giữa các cấp ngân sách (nhiệm vụ chi nào thuộc Thành phố, nhiệm vụ chi nào thuộc quận, huyện, thị xã,...); chi đầu tư đã tập trung dự án trọng điểm, dự án xây dựng nông thôn mới; chi thường xuyên đã phân cấp tập trung vào chi lĩnh vực giáo dục, y tế, đảm bảo xã hội,...

Như vậy, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi hiện nay cơ bản là phù hợp và tác động tích cực đến việc quản lý, khai thác nguồn thu và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương: thu ngân sách nhà nước các năm đều hoàn thành dự toán Chính phủ giao (năm 2011 đạt 105%, năm 2012 đạt 100%, năm 2013 đạt 102%, năm 2014 đạt 102%, năm 2015 đạt 109%, dự báo năm 2016 đạt 101,6%), đặc biệt là trong các năm nền kinh tế gặp nhiều khó khăn; thu ngân sách địa phương đáp ứng các nhiệm vụ chi, đảm bảo hoạt động thường xuyên của các cấp, các ngành, các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội của địa phương.

Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giai đoạn 2011-2016 đã nâng số quận, huyện tự đảm bảo cân đối ngân sách lên 7 đơn vị¹ (giai đoạn 2006-2010 số đơn vị tự đảm bảo cân đối là 6 quận), đã khuyến khích địa phương trong công tác

¹ Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Ba Đình, Cầu Giấy, Thanh Xuân, Nam Từ Liêm

quản lý, khai thác nguồn thu, đồng thời nâng cao tính chủ động trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2/ Những tồn tại, hạn chế.

a) Phân cấp về nguồn thu:

- Việc phân cấp nguồn thu lệ phí môn bài (trước gọi là thuế môn bài) như hiện tại cơ bản đã phù hợp các quy định. Tuy nhiên quy định điều tiết cho ngân sách phường hưởng 30% lệ phí môn bài từ các cá nhân, hộ kinh doanh, chưa tạo động lực khuyến khích các phường tích cực hơn trong công tác thu;

- Tại Quyết định số 800/QĐ-TTg Ngày 04/6/2010 Thủ tướng chính phủ, có quy định *Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tăng tỷ lệ vốn thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn xã (sau khi đã trừ đi chi phí) để lại cho ngân sách xã, ít nhất 70% thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới*. Tuy nhiên đối với nội dung quy định tại Quyết định 800/QĐ-TTg này, Thành phố đang thực hiện theo cơ chế cấp lại từ ngân sách cấp Thành phố cho ngân sách huyện số thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất đã điều tiết về ngân sách cấp Thành phố dựa trên kết quả thu và báo cáo đề xuất của từng huyện.

- Một số khoản thu theo các cơ chế chính sách mới ban hành chưa được cập nhật trong quy định phân cấp như thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa; Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (trước năm 2017, khoản thu này là khoản thu ngoài cân đối ngân sách nhưng được quản lý qua ngân sách; theo quy định mới, từ năm 2017 nguồn thu này được tính trong thu cân đối ngân sách địa phương).

b) Phân cấp về nhiệm vụ chi:

- Việc phân cấp nhiệm vụ chi cơ bản hiện tại cơ bản phù hợp với Quyết định phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội tại Quyết định 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/03/2011, số 12/2014/QĐ-UBND ngày 26/2/2014 của UBND Thành phố; tuy nhiên phân cấp quản lý kinh tế xã hội tại Quyết định này được ban hành sau Quyết định 55/2010/QĐ-UBND ngày 15/12/2010 về phân cấp nguồn thu nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, nên một số phân cấp quản lý kinh tế xã hội chưa phù hợp với phân cấp nhiệm vụ chi, đã tác động đến phân bổ dự toán ngân sách hàng năm; đồng thời dẫn đến những tồn tại về trách nhiệm đầu tư giữa các cấp ngân sách do phân cấp; Mặt khác nhiệm vụ chi đầu tư của ngân sách xã phường, thị trấn phải gắn với nguồn thu để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn theo phân cấp kinh tế xã hội giao cấp xã; tuy nhiên ngân sách cấp xã chưa phân giao nguồn thu để đầu tư XD CB theo nhiệm vụ phân cấp cho cấp xã.

- Phân cấp nhiệm vụ chi ổn định giai đoạn 2011-2016; tuy nhiên trong giai đoạn ổn định này phát sinh một số nội dung, lĩnh vực do có sự thay đổi chính sách từ Trung ương nên phân cấp quản lý kinh tế xã hội một số lĩnh vực của Thành phố phải thay đổi theo (lĩnh vực quản lý y tế có sự thay đổi điều chỉnh Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã về Thành phố quản lý; hoạt động thanh tra xây dựng và Văn phòng Đăng ký nhà đất chuyển về Thành phố quản lý,...) trong khi quy định về

phân cấp nhiệm vụ chi chưa điều chỉnh, dẫn đến phải điều chỉnh ngân sách giữa các cấp.

- Một số nội dung phân cấp quản lý kinh tế xã hội chưa thực sự đầy đủ và chưa cập nhật kịp theo sự phát triển kinh tế xã hội Thành phố như đối với lĩnh vực duy trì cây xanh, chiếu sáng, thoát nước các khu đô thị, dẫn đến việc xác định nhiệm vụ chi thuộc trách nhiệm ngân sách cấp nào đảm bảo gặp khó khăn. Các sở quản lý chuyên ngành chậm trình Thành phố ban hành quy định về phân loại, lập danh mục các nhiệm vụ Thành phố quản lý đối với một số lĩnh vực về quản lý đề điều, đường bộ, vườn hoa,..., gây khó khăn trong việc xác định nhiệm vụ chi các cấp để cân đối ngân sách thực hiện.

- Nội dung phân cấp là tăng cường tính chủ động cho ngân sách quận huyện xã phường, thực tế khi thực hiện điều hành ngân sách một số nơi còn lúng túng, thiếu chủ động; do đó khi có nhiệm vụ mới phát sinh thuộc trách nhiệm của quận huyện xã phường bố trí ngân sách cấp mình để thực hiện (theo phân cấp), song vẫn đề nghị Thành phố hỗ trợ; khi phê duyệt tổng mức đầu tư dự án xây dựng cơ bản (theo phân cấp) chưa căn cứ vào khả năng ngân sách hàng năm nên đã duyệt mức đầu tư vượt quá nguồn đảm bảo của ngân sách hoặc bố trí kế hoạch vốn còn dàn trải nhiều dự án, chưa xử lý dứt điểm tình hình nợ xây dựng cơ bản.

- Hiện nay phân cấp quản lý hạ tầng kinh tế xã hội thành phố Hà Nội đã được HĐND Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 và bắt đầu áp dụng từ năm 2017; và có sự thay đổi so với các quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội trước đây; do vậy phân cấp nhiệm vụ chi hiện tại không còn phù hợp với phân cấp quản lý hạ tầng, kinh tế xã hội được áp dụng từ năm 2017. Ngoài ra, phân cấp quản lý hạ tầng, kinh tế xã hội chỉ quy định phân cấp cho chính quyền địa phương cấp Thành phố và cấp huyện, không quy định cụ thể cho cấp xã, việc phân cấp quản lý cho cấp xã do cấp huyện quyết định, dẫn đến việc khó khăn trong việc quy định phân cấp cụ thể các nhiệm vụ chi cho cấp xã.

C/ Mục tiêu và nguyên tắc xây dựng phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội:

1/ Mục tiêu

Nội dung phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách các cấp chính quyền địa phương thành phố Hà Nội nhằm phân định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các cấp ngân sách, vừa đảm bảo tính tập trung, thống nhất của ngân sách cấp trên, vừa tăng cường tính tích cực, chủ động sáng tạo cho ngân sách cấp dưới để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và khai thác, sử dụng tối đa tiềm năng, lợi thế ở địa phương, tạo động lực cho các địa phương thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2/ Nguyên tắc

- Đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành; Trong đó, ngân sách xã, thị trấn được phân chia

nguồn thu từ các khoản: thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh; thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình; lệ phí trước bạ nhà, đất;

- Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách phải phù hợp với phân cấp quản lý nhà nước về hạ tầng, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trình độ quản lý của các cấp chính quyền địa phương; Phải bảo đảm nguồn lực cho chính quyền địa phương thực hiện được các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân quyền, phân cấp và chịu trách nhiệm trong phạm vi được phân quyền, phân cấp.

- Kế thừa kết quả đạt được từ việc thực hiện phân cấp ngân sách trong giai đoạn 2011-2016 quy định tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Thành phố Hà Nội;

- Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách phải tạo sự chủ động trong việc quản lý điều hành của các cấp ngân sách địa phương, đồng thời phải đảm bảo sự chỉ đạo tập trung của cấp Thành phố; đảm bảo sự giám sát của các cấp, các ngành theo quy định.

- Phân cấp đảm bảo khai thác, huy động tốt nguồn thu Ngân sách nhà nước trên địa bàn. Nguồn thu gắn với cấp quận, huyện, thị xã (gọi chung là cấp huyện) và xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) thì cơ bản phân cho cấp đó hưởng tỷ lệ điều tiết tối đa theo Luật Ngân sách nhà nước quy định để tăng cường nguồn lực cho ngân sách cấp huyện, cấp xã chủ động cân đối ngân sách, giảm số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên.

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp.

- Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội được áp dụng từ năm 2017. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách được áp dụng trong thời kỳ 2017-2020. Trong đó, các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách thành phố Hà Nội theo Quyết định số/2016/QĐ-TTg ngày .../.../2016 của Thủ tướng Chính phủ.

D/ Đề xuất phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội:

I/ Về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách

Việc phân cấp nguồn thu, tỷ lệ (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội đang thực hiện cơ bản đã phù hợp với các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp tiến trình cải cách tài chính công, hiện đại hóa ngành tài chính và công tác quản lý, khai thác nguồn thu ở địa phương. Do vậy đối với 28 khoản thu đang quy định; phân cấp nguồn thu thời kỳ mới giữ nguyên quy định phân cấp hiện tại đối với 16 khoản thu; xóa bỏ, không quy định đối với 2 khoản thu; bổ sung quy định thêm 3 khoản thu và điều chỉnh lại phân cấp đối với 10 khoản thu cho phù hợp với sự thay đổi của Luật Ngân sách nhà

nước năm 2015, phù hợp với các quy định hiện hành và thực tiễn quản lý; cụ thể:

I.1/ Đối với các khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100%

1/ Lệ phí môn bài:

Theo Luật phí và lệ phí có hiệu lực từ năm 2017, thuế môn bài trước kia nay chuyển thành Lệ phí môn bài. Phân cấp hiện tại của Thành phố về thuế môn bài đang quy định:

- Lệ phí môn bài khu vực Doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; các cơ sở kinh tế của cơ quan hành chính, sự nghiệp, Đảng, Đoàn thể, lực lượng vũ trang thành phố; Ngân sách cấp thành phố hưởng 100%

- Lệ phí môn bài thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh (công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã,...); ngân sách cấp quận, huyện, thị xã hưởng 100%

- Lệ phí môn bài thu từ các cá nhân, hộ kinh doanh; thu trên địa bàn phường, ngân sách quận huyện hưởng 70%, ngân sách phường hưởng 30%; thu trên địa bàn xã, thị trấn, ngân sách xã, thị trấn hưởng 100%.

Việc phân cấp như trên cơ bản đã phù hợp các quy định, đảm bảo thuận tiện việc mã hóa chỉ tiêu thu để quản lý do không quy định chia bậc đối với thuế môn bài (lệ phí môn bài). Tuy nhiên việc quy định ngân sách phường hưởng 30% lệ phí môn bài từ các cá nhân, hộ kinh doanh, chưa tạo động lực khuyến khích các phường tích cực hơn trong công tác thu; trong khi đó số thu từ lệ phí môn bài các năm vừa qua các xã, phường thực hiện không quá lớn (bình quân 400 triệu/phường/năm²) ngoài ra, số hộ kinh doanh hàng năm không có sự biến động lớn. Do vậy, đề xuất: Về cơ bản vẫn giữ nguyên như quy định hiện hành và đề xuất điều chỉnh tỷ lệ điều tiết khoản thu lệ phí môn bài từ các cá nhân, hộ kinh doanh cho ngân sách các phường được hưởng 100%.

2/ Tiền sử dụng đất (trừ thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý)

Hiện tại, thu tiền sử dụng đất được quy định các tỷ lệ phân chia khác nhau theo mỗi loại hình tổ chức thực hiện; và theo các tiêu thức quy mô, khu vực khác nhau như: Tiền sử dụng đất các dự án di dời theo Quyết định số 09/2007/QĐ- TTg, đất có quy mô trên 5000 m², đất nhỏ lẻ xen kẹt dưới 5000 m² không tiếp giáp đường, phố.

Về tỷ lệ điều tiết; hiện nay đang quy định:

(1) Tiền sử dụng đất các dự án di dời theo Quyết định số 09/2007/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ và Tiền sử dụng đất các dự án đấu giá đất thực hiện cơ chế đầu tư trở lại phát triển hạ tầng khu đấu giá đất, gồm: Khu đô thị mới Cầu Giấy, khu đô thị mới Mỹ Đình, khu TT hành chính quận Hà Đông, khu

² Đơn vị cá biệt thu cao nhất là phường Đồng Xuân thu 3 tỷ năm nhưng không vượt định mức chi theo phân cấp; các phường khác thu đều dưới 1,8 tỷ, trong đó chủ yếu dưới 0,5 tỷ.

đô thị mới Xuân Phương huyện Từ Liêm; quận Long Biên (theo Quyết định số 5560/QĐ-UBND ngày 29/10/2009 của UBND Thành phố Hà Nội) tương ứng với kinh phí đầu tư dự án xây dựng đường QL1A đoạn cầu Chui – cầu Đuống; Tiền đầu giá quyền sử dụng đất quận Hoàng Mai theo Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 04/5/2012 của UBND Thành phố, tiền đầu giá quyền sử dụng đất quận Long Biên theo cơ chế tại văn bản số 160/HĐND-KTNS ngày 28/4/2016 của Thường trực HĐND Thành phố và văn bản số 9954/UBND-KH&ĐT ngày 27/12/2013 của UBND Thành phố; điều tiết 100% ngân sách cấp Thành phố; phần tiền sử dụng đất còn lại sau khi đầu tư theo cơ chế đặc thù sẽ thực hiện điều tiết theo cơ chế chung.

(2) Đối với loại đất có quy mô diện tích từ 5000 m² trở lên; hoặc đất dưới 5000 m² tiếp giáp với đường, phố.

- Các huyện: Sóc Sơn, Ba Vì, Mỹ Đức, Thanh Oai, Phú Xuyên, Ứng Hoà, Chương Mỹ, Thường tín, Phúc Thọ, Thanh trì. Điều tiết ngân sách cấp Thành phố 50% ngân sách cấp huyện hưởng 50%

- Các huyện, thị xã: Sơn Tây, Đông Anh, Mê Linh, Gia Lâm. Điều tiết ngân sách cấp Thành phố 65% ngân sách cấp huyện hưởng 35%

- 12 quận và các huyện: Hoài Đức, Đan Phượng, Quốc Oai, Thạch Thất. Điều tiết ngân sách cấp Thành phố 70% ngân sách cấp huyện hưởng 30%

(3) Đối với loại đất có quy mô diện tích dưới 5000 m² (nhỏ lẻ, xen kẹt) không tiếp giáp với đường, phố; điều tiết cấp huyện 100%

Đề xuất:

(1) Đối với Tiền sử dụng đất các dự án di dời theo Quyết định số 09/2007/QĐ- TTg; thực hiện điều tiết 100% về ngân sách cấp Thành phố (trừ các dự án đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý, trung ương hưởng 100% theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước);

Bỏ các quy định đối với cơ chế đặc thù khu đô thị mới Mỗ Lao, khu TT hành chính quận Hà Đông, khu đô thị mới Xuân Phương huyện Từ Liêm, cơ chế đối với quận Long Biên theo Quyết định số 5560/QĐ-UBND ngày 29/10/2009 của UBND Thành phố Hà Nội, do đất đầu giá theo cơ chế này đã kết thúc.

Tiếp tục thực hiện điều tiết về ngân sách cấp Thành phố 100% thu tiền sử dụng đất tại một số lô đất để thực hiện cơ chế đặc thù đầu tư trở lại phát triển hạ tầng địa phương đối với: Tiền đầu giá quyền sử dụng đất quận Hoàng Mai theo Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 04/5/2012 của UBND Thành phố, tiền đầu giá quyền sử dụng đất một số dự án đầu giá trên địa bàn quận Long Biên theo cơ chế tại văn bản số 160/HĐND-KTNS ngày 28/4/2016 của Thường trực HĐND Thành phố và văn bản số 9954/UBND-KH&ĐT ngày 27/12/2013 của UBND Thành phố, tiền đầu giá quyền sử dụng đất tại khu đô thị mới Cầu Giấy do các dự án thực hiện theo cơ chế này vẫn đang tiếp diễn, chưa kết thúc.

(2) Đối với loại đất có quy mô diện tích từ 5000 m² trở lên; hoặc đất dưới 5000 m² tiếp giáp với đường, phố. Đề xuất chia thành 2 tiêu thức điều tiết, một là thu đối với các dự án giao đất có thu tiền sử dụng đất (do các dự án này Thành phố quyết định giao đất, gắn với cấp Thành phố và thường có số thu lớn); hai là thu đầu giá quyền sử dụng đất (do thường gắn quản lý thu đối với cấp quận, huyện); cụ thể:

a) Đối với thu tiền sử dụng đất các dự án giao đất (không gồm tiền sử dụng đất các dự án di dời theo quyết định 09/2007/QĐ-TTg); Chia thành 3 nhóm: (1) nhóm các quận, (2) nhóm 8 huyện, thị xã có vị trí địa lý thuận lợi, dự báo có số thu tiền sử dụng đất các dự án lớn, (3) nhóm các huyện còn lại; cụ thể:

- Nhóm các quận: Điều tiết ngân sách cấp Thành phố 70%, ngân sách cấp huyện hưởng 30%. (giữ nguyên như tỷ lệ điều tiết hiện hành đối với các quận)

- Nhóm các huyện, thị xã: Đông Anh, Gia Lâm, Hoài Đức, Quốc Oai, Thạch Thất, Đan Phượng, Mê Linh, thị xã Sơn Tây; Điều tiết ngân sách cấp Thành phố 60%, ngân sách cấp huyện hưởng 40%. (mức giữa 2 nhóm điều tiết hiện hành cao nhất và thấp nhất của Thành phố)

- Nhóm các huyện: Sóc Sơn, Ba Vì, Mỹ Đức, Thanh Oai, Phú Xuyên, Ứng Hoà, Chương Mỹ, Thường Tín, Phúc Thọ, Thanh Trì. Điều tiết ngân sách cấp Thành phố 40%, ngân sách cấp huyện hưởng 60%. (cao hơn tỷ lệ điều tiết cao nhất hiện hành - quy định hiện hành nhóm 1 điều tiết 50%-50%)

b) Đối với thu đầu giá quyền sử dụng đất, điều chỉnh sắp xếp lại thành 2 nhóm và điều chỉnh lại tỷ lệ điều tiết, cụ thể:

- Nhóm các huyện, thị xã: Điều tiết ngân sách cấp huyện hưởng 100% để tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế xã hội, trong đó ưu tiên dành đầu tư xây dựng nông thôn mới.

- Nhóm các quận: Điều tiết ngân sách cấp Thành phố 70% ngân sách cấp huyện hưởng 30%

(3) Đối với loại đất có quy mô diện tích dưới 5000 m² (nhỏ, lẻ, xen kẹt) không tiếp giáp với đường, phố³ và tiền đất khác: điều tiết cấp huyện 100%

3/ Lệ phí trước bạ:

(1) Về lệ phí trước bạ nhà đất: Quy định điều tiết như hiện tại cơ bản đã phù hợp và được thực hiện ổn định trong giai đoạn vừa qua; do vậy, đề xuất điều tiết giữ nguyên như quy định hiện hành (Đối với số thu trên địa bàn xã, thị trấn: Điều tiết 100% cho Ngân sách xã, thị trấn. Đối với số thu trên địa bàn phường: Điều tiết 70% cho Ngân sách cấp quận, 30% cho Ngân sách cấp phường).

(2) Về lệ phí trước bạ xe máy, ô tô, tàu thuyền và tài sản khác; hiện nay, đang quy định:

³ Quyết định 71/2014/QĐ-UBND ngày 15/9/2014 quy định đất nhỏ lẻ xen kẹt là các khu đất nông nghiệp, đất công, đất chưa sử dụng nằm xen kẹt trong khu dân cư hoặc có ít nhất 01 mặt tiếp giáp với khu dân cư hiện có (xác định theo ranh giới của thửa đất có nhà ở hợp pháp ngoài cùng của khu dân cư) và không tiếp giáp với đường có tên (kể cả đường mới mở nhưng chưa đặt tên) và có diện tích dưới 5.000m²

Đối với các quận, huyện tự đảm bảo cân đối, tỷ lệ phân chia nguồn thu này theo tỷ lệ riêng của từng quận, huyện trên cơ sở đảm bảo cân đối nguồn lực cho quận, huyện thực hiện nhiệm vụ chi được phân cấp; đối với khoản thu tại các quận huyện còn lại, thực hiện điều tiết 58% cho ngân sách cấp Thành phố, 42% cho ngân sách cấp quận, huyện. Riêng thị xã Sơn Tây điều tiết 50% cấp Thành phố, 50% Thị xã hưởng.

** Đề xuất:*

Do Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 không quy định điều tiết cho thị xã tối thiểu 50% như Luật Ngân sách nhà nước 2002; do vậy điều chỉnh đối với thị xã Sơn Tây cũng thực hiện như các quận, huyện khác và thực hiện theo nguyên tắc điều tiết như hiện hành (xác định tỷ lệ phân chia nguồn thu này theo tỷ lệ riêng của từng quận, huyện trên cơ sở đảm bảo cân đối nguồn lực cho quận, huyện, thị xã thực hiện nhiệm vụ chi theo chính sách chế độ đã được phân cấp, đảm bảo cho các quận, huyện, thị xã tự cân đối được thu chi; đối với các quận, huyện, thị xã còn lại, thực hiện điều tiết ngân sách cấp quận, huyện, thị xã hưởng 35% (tương ứng toàn bộ số thu Trung ương điều tiết về cho Thành phố).

4/ Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết:

Khoản thu này theo quy định trước đây của Trung ương và theo quy định tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Thành phố, là khoản thu ngoài cân đối ngân sách, được quản lý qua ngân sách và điều tiết 100% cho ngân sách cấp Thành phố. Tuy nhiên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Thông tư số 91/2016/TT-BTC ngày 24/6/2016 của Bộ Tài chính, từ năm 2017 nguồn thu này được tính trong thu cân đối ngân sách địa phương; do vậy đề xuất đưa khoản thu này vào trong cân đối ngân sách và điều tiết 100% cho ngân sách cấp Thành phố.

5/ Đối với thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác

Hiện nay đang quy định:

(1). Tiền thu phạt vi phạm hành chính, tiền nộp do chậm thi hành quyết định xử phạt (trừ thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa):

- Do cơ quan trung ương, cơ quan cấp thành phố ra quyết định xử phạt: ngân sách cấp thành phố hưởng 100%;

- Do cơ quan cấp huyện ra quyết định xử phạt: ngân sách quận, huyện, thị xã hưởng 100%;

- Do cơ quan cấp xã ra quyết định xử phạt: ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng 100%.

(2). Tiền thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa:

- Ngân sách trung ương: 70%;

- Ngân sách cấp thành phố: 30%.

(3). Tiền thu từ xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính (sau khi trừ chi phí):

- Do cơ quan trung ương ra quyết định xử phạt: ngân sách trung ương hưởng 100%;

- Do cơ quan cấp thành phố ra quyết định xử phạt: ngân sách cấp thành phố hưởng 100%;

- Do cơ quan cấp huyện ra quyết định xử phạt: ngân sách quận, huyện, thị xã hưởng 100%;

- Do cơ quan cấp xã ra quyết định xử phạt: ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng 100%.

Đề xuất: Khoản thu này quy định trong nhiều năm không thay đổi và phù hợp với quy định, do vậy cơ bản đề nghị giữ nguyên như hiện hành; ngoài ra, điều chỉnh lại quy định đối với thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước trung ương thực hiện, ngân sách Trung ương hưởng 100% theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước 2015 (bao gồm cả thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông).

6/ Đối với khoản thu sự nghiệp và thu huy động theo khoản 3 Điều 8 là các khoản thu theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2002; tuy nhiên Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 không còn quy định hai khoản này là thu ngân sách nhà nước; do vậy đề xuất không quy định đối với 2 khoản thu này.

7/ Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương xử lý

Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 có quy định khoản thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương xử lý là khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100%. Do vậy, đề xuất bổ sung thêm khoản thu này và quy định cấp nào xử lý thì ngân sách cấp đó hưởng 100%.

8/ Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật;

Theo Nghị định số .../2016/NĐ-CP ngày tháng năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; khoản thu này là khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100%, đây là khoản thu mới so với quy định trước đây (Luật Ngân sách nhà nước năm 2002 và Nghị định hướng dẫn không quy định khoản thu này); do vậy đề xuất bổ sung thêm khoản thu này; đồng thời đề xuất điều tiết cho ngân sách cấp Thành phố 100%, do theo quy định tại Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ, khoản thu này do cơ quan trung ương (đối với giấy phép do trung ương cấp) và cơ quan cấp tỉnh (đối với giấy phép do UBND cấp tỉnh cấp) quản lý thu, nguồn thu được chủ yếu dành để đảm bảo các nhiệm vụ chi của cấp Thành phố như chi cho công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, chi tổ chức xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng

sản; ngoài ra hiện tại khoản thu này đã phát sinh và đang thực hiện điều tiết ngân sách cấp Thành phố hưởng 100%

9/ Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa;

Theo Nghị định số/2016/NĐ-CP ngày tháng năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa là khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100%; Luật Ngân sách nhà nước năm 2002 và Nghị định hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước năm 2002 không quy định khoản thu này; do vậy đề xuất bổ sung thêm quy định về khoản thu này.

Theo quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, thì tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa được nộp vào ngân sách cấp tỉnh theo quy định; do vậy, đề xuất điều tiết 100% cho ngân sách cấp Thành phố.

10/ Thu khác ngân sách

Hiện tại đang quy định thu khác ngân sách gộp chung với thu phạt, tịch thu; Tuy nhiên theo quy định đây là một nội dung riêng của thu ngân sách; do vậy đề xuất quy định riêng thành một nội dung của thu ngân sách nhà nước và thu khác của ngân sách cấp nào cấp đó hưởng 100%

1.2/ Đối với các khoản thu phân chia giữa Ngân sách Trung ương và Ngân sách các cấp ở địa phương.

Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước có 5 khoản thu phân chia giữa Ngân sách Trung ương và Ngân sách các cấp ở địa phương, gồm:

- Thuế giá trị gia tăng, trừ thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp, trừ thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí;
- Thuế thu nhập cá nhân;
- Thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu;
- Thuế bảo vệ môi trường, trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu.

Đề xuất về phân cấp như sau:

1/ Đối với Thuế giá trị gia tăng; Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với khu vực doanh nghiệp trung ương, doanh nghiệp nhà nước địa phương, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và thuế bảo vệ môi trường:

Tiếp tục điều tiết cho 2 cấp ngân sách (Ngân sách Trung ương và Ngân sách cấp Thành phố) như quy định hiện hành; tuy nhiên tỷ lệ điều tiết cho ngân sách cấp Thành phố sẽ điều chỉnh theo tỷ lệ điều tiết Trung ương quy định cho thành phố Hà Nội.

2/ Về thuế Giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, tiêu thụ đặc biệt khu vực kinh tế ngoài quốc doanh.

Hiện nay, đang quy định phân cấp cho 3 cấp Ngân sách Trung ương - Ngân sách cấp Tỉnh - Ngân sách cấp Huyện. Tỷ lệ phân chia nguồn thu này đối với các quận, huyện tự đảm bảo cân đối theo các tỷ lệ riêng của từng quận, huyện trên cơ sở đảm bảo cân đối nguồn lực cho quận, huyện thực hiện nhiệm vụ chi được phân cấp (Phân cấp hiện nay, Hoàn Kiếm 17%, Ba Đình 12%, Đống Đa 16%, Hai Bà Trưng 18%, Thanh Xuân 18%, Cầu Giấy 17%, Nam Từ Liêm 16%); đối với khoản thu tại các quận huyện còn lại, thực hiện điều tiết 42% cho ngân sách cấp quận, huyện.

Đề xuất phân cấp: Xác định tỷ lệ phân chia nguồn thu này theo tỷ lệ riêng của từng quận, huyện, thị xã trên cơ sở đảm bảo cân đối nguồn lực cho quận, huyện, thị xã thực hiện nhiệm vụ chi theo chính sách chế độ đã được phân cấp; đối với khoản thu tại các quận, huyện, thị xã còn lại, thực hiện điều tiết cho ngân sách cấp huyện hưởng 35% (bằng tỷ lệ Trung ương điều tiết về cho Thành phố).

3/ Về thuế thu nhập cá nhân:

Hiện nay đang quy định:

- Thuế thu nhập cá nhân nộp thông qua các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thu qua KBNN Hà Nội, ngân sách cấp Thành phố đang hưởng 100% số điều tiết cho Thành phố;

- Thuế thu nhập cá nhân giao quận, huyện, thị xã quản lý thu (không bao gồm của các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thu qua KBNN Hà Nội); đối với các quận, huyện, thị xã tự đảm bảo cân đối, tỷ lệ phân chia nguồn thu này theo tỷ lệ riêng của từng quận, huyện, thị xã; đối với khoản thu tại các quận, huyện, thị xã còn lại, thực hiện điều tiết cho ngân sách cấp huyện hưởng 35% (bằng tỷ lệ Trung ương điều tiết về cho Thành phố).

Đề xuất phân cấp:

Tiếp tục thực hiện theo nguyên tắc hiện hành và điều chỉnh tỷ lệ phân chia nguồn thu Thuế thu nhập cá nhân giao quận, huyện, thị xã quản lý thu (không bao gồm của các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thu qua KBNN Hà Nội) theo tỷ lệ riêng của từng quận, huyện, thị xã trên cơ sở đảm bảo cân đối nguồn lực cho quận, huyện thực hiện nhiệm vụ chi theo chính sách chế độ đã được phân cấp, các quận huyện, thị xã còn lại, thực hiện điều tiết 35% cho ngân sách cấp huyện (bằng tỷ lệ Trung ương điều tiết về cho Thành phố).

II/ Về phân cấp nhiệm vụ chi:

II.1/ Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp Thành phố

1. Chi đầu tư phát triển

Đề xuất điều chỉnh quy định tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND đối với nhiệm vụ đầu tư thuộc 14 lĩnh vực cho phù hợp với nội dung phân cấp quản

lý đầu tư đã được HĐND Thành phố quyết nghị tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; cụ thể điều chỉnh đầu tư các lĩnh vực gồm: (1) Đầu tư lĩnh vực thủy lợi; (2) Đầu tư lĩnh vực đê điều; (3) Đầu tư lĩnh vực lâm nghiệp; (4) Đầu tư mới các công trình công viên, hồ nước; (5) Đầu tư lĩnh vực giao thông; (6) Đầu tư công trình bến xe ô tô, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ; (7) Đầu tư công trình chiếu sáng công cộng; (8) Đầu tư công trình vệ sinh môi trường; (9) Đầu tư công trình thoát nước; (10) Đầu tư công trình Văn hoá - Thể thao; (11) Đầu tư công trình Giáo dục - Đào tạo; (12) Đầu tư công trình y tế và vệ sinh an toàn thực phẩm; (13) Đầu tư công trình phục vụ tang lễ; (14) Đầu tư công trình thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ và công nghệ thông tin.

(Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm)

Ngoài ra, bổ sung thêm nhiệm vụ Đầu tư công trình nước sạch cho phù hợp với phân cấp quản lý hạ tầng, kinh tế xã hội hiện tại; cụ thể:

- Đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng ngoài hàng rào và hỗ trợ khác theo chính sách nước sạch đô thị của nhà nước khi triển khai dự án cấp nước sạch tập trung tại: các quận, thị xã Sơn Tây; các khu vực có sử dụng nguồn nước sạch tập trung của Thành phố và công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn Thành phố.

- Hỗ trợ theo chính sách đầu tư nước sạch nông thôn khi triển khai các dự án cấp nước sạch nông thôn tại các huyện, thị xã Sơn Tây.

2. Chi thường xuyên

- a) Bổ sung thêm nhiệm vụ: Duy tu, bảo trì hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung cho các cơ quan quản lý nhà nước ở cả ba cấp quản lý của Thành phố (theo quy định của phân cấp quản lý hạ tầng, kinh tế xã hội)

- b) Điều chỉnh các nhiệm vụ chi về sự nghiệp bảo vệ môi trường, sự nghiệp kinh tế (trong đó gồm: Sự nghiệp giao thông vận tải, Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp và sự nghiệp thị chính) cho phù hợp với quy định phân cấp quản lý hạ tầng, kinh tế xã tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND

(Chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm)

- c) Bổ sung thêm nhiệm vụ chi sự nghiệp môi trường tại khoản 1 Điều 143 Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13.

3. Chi trả nợ lãi các khoản do Thành phố vay.

Quy định hiện hành chi ngân sách cấp Thành phố có "*Chi trả gốc, lãi tiền huy động vốn cho đầu tư của Thành phố*". Tuy nhiên, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, chi ngân sách có nhiệm vụ chi trả lãi còn trả nợ gốc khoản vay không nằm trong chi cân đối ngân sách, do vậy đề xuất điều chỉnh đối với nhiệm vụ chi này thành "*Chi trả nợ lãi các khoản do Thành phố vay*".

4. Đối với nhiệm vụ chi hỗ trợ các quỹ của Thành phố theo quy định của pháp luật

Theo quy định tại khoản 11 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; do vậy đề xuất không quy định nhiệm vụ chi này, đồng thời bổ sung nhiệm vụ chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại khoản 7 Điều 38 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015⁴.

II.2/ Nhiệm vụ chi của ngân sách quận, huyện, thị xã

1. Chi đầu tư phát triển

Đề phù hợp với nội dung phân cấp quản lý đầu tư đã được HĐND Thành phố quyết nghị tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; Đề xuất điều chỉnh quy định tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND đối với nhiệm vụ đầu tư thuộc 12 lĩnh vực; cụ thể điều chỉnh đầu tư các lĩnh vực gồm: (1) Đầu tư lĩnh vực đê điều; (2) Đầu tư lĩnh vực lâm nghiệp; (3) Đầu tư mới các công trình công viên, hồ nước; (4) Đầu tư lĩnh vực giao thông; (5) Đầu tư công trình bến xe ô tô, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ; (6) Đầu tư công trình chiếu sáng công cộng; (7) Đầu tư công trình vệ sinh môi trường; (8) Đầu tư công trình thoát nước; (9) Đầu tư công trình Văn hoá - Thể thao; (10) Đầu tư lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo; (11) Đầu tư lĩnh vực môi trường; (12) Đầu tư công trình ứng dụng khoa học công nghệ và công nghệ thông tin.

(Chi tiết theo phụ lục 03 đính kèm)

Không phân cấp nhiệm vụ chi Đầu tư lĩnh vực Thuỷ lợi do Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Thành phố không phân cấp quản lý đầu tư cho cấp huyện.

2. Chi thường xuyên

Bổ sung thêm nhiệm vụ chi duy tu, sửa chữa Trung tâm y tế cấp huyện (bao gồm cả các phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh, trạm y tế xã, phường, thị trấn) theo quy định phân cấp quản lý hạ tầng, kinh tế xã hội tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Thành phố.

Điều chỉnh các nhiệm vụ chi cho phù hợp với quy định phân cấp quản lý hạ tầng, kinh tế xã hội tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND, gồm: chi Quản lý, bảo vệ các di tích lịch sử - văn hoá, chi sự nghiệp kinh tế (gồm: chi sự nghiệp giao thông vận tải, Sự nghiệp nông nghiệp, thuỷ lợi, lâm nghiệp, sự nghiệp thị chính) và các hoạt động sự nghiệp môi trường.

⁴ - Chi hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của Thành phố;

- Chi cho các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp dưới;

- Sử dụng dự phòng ngân sách Thành phố để hỗ trợ các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng.

(Chi tiết theo phụ lục 04 đính kèm)

Bổ sung thêm nhiệm vụ chi sự nghiệp môi trường tại khoản 2 Điều 143 Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 và bổ sung nhiệm vụ chi hỗ trợ ảnh hưởng môi trường cho người dân nằm trong vùng ảnh hưởng môi trường của khu xử lý rác thải tập trung theo quy định của Thành phố.

II.3/ Nhiệm vụ chi của ngân sách xã, phường, thị trấn

Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Thành phố có quy định riêng chi ngân sách xã, thị trấn và chi ngân sách phường do một số khoản thu và nhiệm vụ chi của ngân sách xã, thị trấn khác với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách phường (ngân sách phường chỉ được chi sửa chữa, cải tạo các công trình phúc lợi, các tuyến đường ngõ ngách với giá trị dưới 1 tỷ đồng, trong khi đó ngân sách xã, thị trấn không hạn chế giá trị; ngân sách xã, thị trấn có nhiệm vụ chi hỗ trợ hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, ngân sách phường không có nhiệm vụ chi này; định mức phân bổ chi của phường khác định mức phân bổ chi của xã, thị trấn); tuy nhiên thực tế hiện nay sự khác biệt này không lớn, ngoài ra ngân sách xã, thị trấn cùng tính chất và cùng một cấp như ngân sách phường; do vậy đề xuất gộp chung quy định nhiệm vụ chi của ngân sách xã, phường, thị trấn. Đồng thời đề xuất điều chỉnh lại một số nhiệm vụ chi như sau:

1. Chi đầu tư phát triển

Chỉ quy định về phạm vi, nguồn kinh phí (như nguồn tăng thu, kết dư, nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân; nguồn đấu giá quyền sử dụng đất được cấp lại, nguồn tiền đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất; nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên và các nguồn khác theo quy định của pháp luật) để thực hiện đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp của quận, huyện, thị xã và trong phạm vi tự cân đối của ngân sách của xã, phường, thị trấn.

2. Chi thường xuyên

Đối với nhiệm vụ chi của cấp xã như: Hỗ trợ hoạt động giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn; Duy tu, sửa chữa các tuyến đường ngõ, ngách, xóm; sửa chữa cải tạo công trình thoát nước công cộng (được thoả thuận chuyên ngành), trong các khu dân cư do xã, phường, thị trấn quản lý và Duy tu, cải tạo sửa chữa hệ thống kênh mương thủy lợi theo phân cấp của Thành phố; do Quy định về phân cấp quản lý kinh tế xã hội không phân cấp quản lý nhiệm vụ này cho cấp xã, vì vậy đề xuất không quy định nhiệm vụ chi này cho cấp xã.

Bên cạnh đó bổ sung thêm nhiệm vụ chi sự nghiệp môi trường tại khoản 3 Điều 143 Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13.

III/ Ngoài các nội dung đề xuất chỉnh sửa nêu trên; thứ tự nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách, đề xuất thay đổi tương ứng theo thứ tự quy định tại Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2016.

IV/ Các nội dung khác xin ý kiến HĐND Thành phố

1/ Trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020, nếu các đối tượng nộp thuế chuyển trụ sở sang quận, huyện, thị xã khác gây ảnh hưởng lớn đến số thu tại địa bàn quận, huyện, thị xã trước kia đặt trụ sở, giao UBND Thành phố thống nhất với Thường trực HĐND Thành phố xem xét, quyết định đối với việc tính chỉ tiêu thu cho địa bàn quận, huyện trước kia đối tượng nộp thuế đặt trụ sở để không gây biến động lớn đến nguồn lực ngân sách các quận, huyện, thị xã đã được ổn định từ năm 2017.

2/ Quyết định số 800/QĐ-TTg Ngày 04/6/2010 Thủ tướng Chính phủ có quy định: thu đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn xã được để lại cho ngân sách xã ít nhất 70% để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, nếu điều tiết cho cấp xã 70% tiền đấu giá quyền sử dụng đất thì sẽ xảy ra trường hợp nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất để lại cho cấp xã lớn hơn nhu cầu đầu tư xây dựng nông thôn mới của xã (do xã đã cơ bản hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới), trong khi đó một số xã có nhu cầu lớn về kinh phí đầu tư xây dựng nông thôn mới thì lại không có nguồn lực để đầu tư. Trong giai đoạn 2011-2016, Thành phố đang thực hiện cơ chế cấp lại 100% tiền đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn cho ngân sách huyện để thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; bên cạnh đó, phân cấp quản lý hạ tầng, kinh tế xã hội đã được HĐND Thành phố thông qua, không phân cấp cho cấp xã; do vậy, UBND Thành phố đề xuất điều tiết cho cấp huyện hưởng 100% số thu đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện để huyện chủ động, phân bổ sử dụng nguồn lực cho đầu tư xây dựng nông thôn mới.

3/ Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Thành phố về phân cấp quản lý hạ tầng, kinh tế xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện chỉ phân cấp quản lý nhà nước giữa chính quyền cấp Thành phố và cấp huyện, chưa quy định phân cấp quản lý cho cấp xã; tuy nhiên theo Luật Ngân sách nhà nước, HĐND Thành phố quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách ở địa phương (trong đó có cấp xã); do vậy UBND Thành phố đề xuất phân cấp cho cấp xã các nhiệm vụ chi sau:

- Những nhiệm vụ đã được pháp luật quy định thuộc trách nhiệm thực hiện của cấp xã (như chi cho công tác dân quân, tự vệ và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã, phường, thị trấn; Các hoạt động về bảo vệ môi trường tại khoản 3 Điều 143 Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13; Quản lý đất đai, lưu trữ hồ sơ địa chính; đảm bảo hoạt động bộ máy của chính quyền cấp xã; Chi công tác đảm bảo xã hội và các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật).

- Những nhiệm vụ theo quy định tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Thành phố quy định thuộc quản lý của cấp huyện; tuy nhiên Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Thành phố hiện đang phân cấp nhiệm vụ chi cho cấp xã và thực tế nhiệm vụ này đang gắn với quản lý của cấp xã, cấp xã đang triển khai thực hiện tốt hơn như: Chi cho các hoạt động sự nghiệp văn hóa thông tin; truyền thanh; thể dục thể thao (Nhà truyền thống, thư viện, nhà văn hóa, đài truyền thanh, thiết chế văn

hóa và các hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao; xây dựng đời sống văn hóa thôn, tổ dân phố).

- Những nhiệm vụ chi được phân cấp cho cấp xã tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Thành phố và đang phù hợp với thực tế quản lý của chính quyền cấp xã; tuy nhiên chưa được quy định phân cấp tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Thành phố và cũng chưa được quy định nhiệm vụ chi của cấp xã tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành khác; cụ thể: Chi công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và các nhiệm vụ khác về quản lý Nông - lâm - ngư nghiệp;

(Gửi kèm phụ lục 05 quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và phụ lục 06 về tỷ lệ % phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách)

Trên đây là nội dung trình về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội; UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố quyết nghị./. *rc*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ban KT&NS-HĐND Thành phố;
- Các Sở: Tài chính, KH&ĐT;
- VPUB: CVP, PCVP_{T.V.Đũng}, KT, TKBT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *zc*
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung

PHỤ LỤC 1

Đề xuất sửa đổi nhiệm vụ chi đầu tư ngân sách cấp Thành phố

(Kèm theo Tờ trình số 139 /TTr-UBND ngày 22 / 11 /2016)

TT	Nội dung phân cấp tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010	Đề xuất trình HĐND Thành phố	Lý do
1	Đầu tư lĩnh vực thủy lợi		
	Đầu tư hệ thống công trình thủy lợi đầu mối, các trục kênh chính và các công trình điều tiết nước quy mô vừa và lớn thuộc hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh (trừ các công trình do Bộ NN&PTNT quản lý), công trình thủy lợi liên huyện và liên xã, cụ thể: a. Các hồ chứa nước có dung tích trên 500.000m³; hoặc có chiều cao đập trên 12 m, phục vụ trong phạm vi 2 xã trở lên; b. Các đập dâng có chiều cao đập trên 10m, có phục vụ tưới cho 2 xã trở lên; c. Các trạm bơm điện phục vụ cho 2 xã trở lên; d. Hệ thống kênh tưới tiêu phục vụ phạm vi từ 2 xã trở lên.	Ngân sách Thành phố chi đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống các công trình thủy lợi do Thành phố quản lý (công trình đầu mối; hệ thống kênh mương và công trình trên kênh...).	Sửa đổi do có sự thay đổi quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND
2	Đầu tư lĩnh vực đê điều		
	Đầu tư các tuyến đê từ cấp III trở lên trên địa bàn, các tuyến đê bao, đê bồi của các sông Hồng, sông Đà, sông Đuống.	Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các tuyến đê (kể cả công trình trên đê) từ cấp III trở lên trên địa bàn Thành phố.	Sửa đổi theo phân cấp quản lý kinh tế xã hội tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND
3	Đầu tư lĩnh vực lâm nghiệp		

TT	Nội dung phân cấp tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010	Đề xuất trình HĐND Thành phố	Lý do
	Đầu tư các công trình, dự án trên diện tích rừng đặc dụng Hương Sơn (huyện Mỹ Đức), rừng phòng hộ Sóc Sơn (phần do Công ty TNHH đầu tư và phát triển Lâm nghiệp Sóc Sơn quản lý).	Đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ bảo vệ, bảo tồn, phát triển rừng đặc dụng và rừng phòng hộ.	Sửa đổi theo phân cấp quản lý kinh tế xã hội tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND
4	Đầu tư mới các công trình công viên, hồ nước	Đầu tư mới các công trình công viên, vườn hoa, cây xanh, hồ nước	Chỉnh sửa lại tiêu đề cho phù hợp với quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND
	Đầu tư xây dựng, cải tạo các công viên, hồ nước cấp Thành phố quản lý theo quy hoạch của Thành phố.	- Đầu tư xây dựng mới công viên (bao gồm cả hồ nước trong công viên) và vườn hoa lớn, quan trọng do Thành phố quản lý. - Đầu tư trồng mới cây xanh, thảm cỏ trong các khu vực công cộng, quảng trường, trên hệ thống đường do Thành phố đầu tư.	Sửa đổi theo quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội
5	Đầu tư lĩnh vực giao thông		

TT	Nội dung phân cấp tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010	Đề xuất trình HĐND Thành phố	Lý do
	a. Đầu tư hệ thống đường cấp tỉnh, các đường đô thị trên địa bàn các quận nội thành và địa bàn thị trấn Cầu Diễn, Văn Diễn (trừ các đường ngõ xóm và đường nội bộ khu dân cư); các công trình trên đường (gồm: cầu đường bộ, hầm đường bộ, cầu vượt, bến phà đường bộ và các công trình đường bộ khác trên tuyến). Đầu tư đường và hệ đường các tuyến đường vành đai, các trục hướng tâm, một số tuyến giao thông quan trọng (danh mục cụ thể các tuyến đường này do Chủ tịch UBND Thành phố quyết định).	a. Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống đường bộ (lòng đường, lề đường, hè, giải phân cách, cầu đường bộ, hầm đường bộ, cầu đi bộ, bến phà đường bộ (nếu có) và các công trình đường bộ khác) gồm: đường cao tốc, đường quốc lộ do trung ương bàn giao về Thành phố quản lý; đường tỉnh lộ; các đường vành đai, đường trên cao; đường đô thị từ cấp đường khu vực (theo QCVN 07-4:2016/BXD) có bề rộng mặt cắt ngang đường từ 16 m trở lên; các đường chính đi qua địa bàn từ 2 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên.	Chỉnh sửa cho phù hợp với quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội
6	Đầu tư công trình bến xe ô tô, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ (không gồm các dự án xã hội hóa), gồm:	Đầu tư công trình bến xe ô tô, bãi đỗ xe, điểm đón trả khách, trạm dừng nghỉ (không gồm các dự án xã hội hóa), gồm:	Chỉnh sửa lại tiêu đề theo phân cấp quản lý kinh tế xã hội
	a. Đầu tư hệ thống bến xe ô tô hàng, bến xe ô tô khách trên địa bàn Thành phố;	a. Đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng (đường dành riêng cho xe buýt; điểm đầu; điểm cuối; điểm dừng; biển báo; nhà chờ; điểm trung chuyển; bãi đỗ xe buýt; trạm điều hành; trạm bảo dưỡng sửa chữa) và các bến xe phục vụ công cộng;	Chỉnh sửa lại câu từ cho phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế xã hội trên địa bàn Thành phố
7	Đầu tư công trình chiếu sáng công cộng		

TT	Nội dung phân cấp tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010	Đề xuất trình HĐND Thành phố	Lý do
	Đầu tư Hệ thống chiếu sáng công cộng dọc các tuyến đường; các vườn hoa, công viên do Thành phố quản lý.	Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống chiếu sáng công cộng (bao gồm cả chiếu sáng trang trí mỹ thuật đô thị) trên các tuyến đường bộ, trong các công viên, vườn hoa, quảng trường và các khu vực công cộng khác do Thành phố quản lý sau đầu tư.	Sửa đổi theo quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội
8	Đầu tư công trình vệ sinh môi trường		
	Đầu tư các khu xử lý rác thải, bãi chôn lấp rác thải, đất thải tập trung phục vụ việc xử lý chất thải cho địa bàn từ 2 quận/huyện trở lên.	Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp, mở rộng đồng bộ các khu/nhà máy xử lý chất thải, bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt, đất thải tập trung trên địa bàn Thành phố, gồm: các khu liên hợp xử lý chất thải: Sóc Sơn; Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây; Đồng Ké và Núi Thoong, huyện Chương Mỹ và các khu xử lý chất thải, đất thải tập trung khác của Thành phố theo quy hoạch. Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các trạm trung chuyển chất thải phục vụ công tác thu gom, vận chuyển chất thải thuộc trách nhiệm của Thành phố.	Sửa đổi theo quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND
9	Đầu tư công trình thoát nước		

TT	Nội dung phân cấp tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010	Đề xuất trình HĐND Thành phố	Lý do
	a. Đầu tư công trình thoát nước đô thị trên địa bàn các quận (<i>trừ hệ thống thoát nước trong các ngõ, xóm, khu vực dân cư không tiếp giáp đường do quận quản lý</i>).	Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp: - Hệ thống thoát nước gắn với các khu vực, các tuyến đường do Thành phố đầu tư trên địa bàn Thành phố. - Hệ thống thoát nước liên khu vực (bao gồm cả các hồ trong khu vực đô thị) không gắn trực tiếp với đường theo danh mục Thành phố phê duyệt. - Hệ thống xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố.	Sửa đổi theo quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND
	b. Đầu tư các công trình thoát nước của Thành phố qua các huyện và các công trình thủy lợi thoát nước quan trọng do Thành phố quản lý nằm trên địa bàn các huyện.		
10	Đầu tư công trình Văn hoá - Thể thao		
	b. Đầu tư các Trung tâm văn hoá, Nhà văn hoá và Nhà thi đấu thể thao cấp Thành phố quản lý.	b. Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các Trung tâm văn hóa, Nhà văn hóa và Nhà thi đấu thể thao cấp Thành phố; Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao; Cung Văn hóa thể thao thanh niên Thành phố; Nhà văn hóa học sinh, sinh viên; Cung thiếu nhi Hà Nội..	Sửa đổi theo quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND

TT	Nội dung phân cấp tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010	Đề xuất trình HĐND Thành phố	Lý do
	c. Đầu tư bảo tồn, tôn tạo 12 di tích tiêu biểu Thành phố quản lý, gồm: Thành cổ Hà Nội, Khu di tích Cổ Loa, Di tích Bác Hồ ở Vạn Phúc, Di tích lu niệm Nhà tù Hỏa Lò, Nhà lu niệm 48 Hàng Ngang, Nhà lu niệm 5D Hàm Long, Đền Bà Kiệu, Nhà lu niệm 90 Thợ Nhuộm, Di tích đền Ngọc Sơn và Khu tượng đài vua Lê, Văn Miếu- Quốc Tử Giám, Chùa Láng, Bích Câu đạo quán.	c. Đầu tư tu bổ, bảo tồn, phát huy giá trị các di tích quan trọng do Thành phố trực tiếp quản lý: Di sản thế giới Hoàng Thành Thăng Long; Khu di tích Cổ Loa; Khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám; Di tích Bác Hồ ở Vạn Phúc-Hà Đông; Di tích Nhà tù Hỏa Lò; Di tích 48 Hàng Ngang; Di tích 5D Hàm Long; Di tích 90 Thợ Nhuộm; cụm di tích Đền Bà Kiệu, hồ Hoàn Kiếm - Di tích Đền Ngọc Sơn - tượng đài Vua Lê và các di tích quốc gia đặc biệt khác (nếu có) do Thành phố quản lý sau khi được xếp hạng, công nhận. d. Đầu tư tu bổ các di tích quốc gia đặc biệt, di tích lịch sử cách mạng kháng chiến do cấp huyện đang quản lý và các di tích quốc gia đặc biệt khác (nếu có) khi Thành phố giao cấp huyện quản lý sau khi được xếp hạng, công nhận. e. Hỗ trợ một phần để đầu tư tu bổ, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích quốc gia do cấp huyện đang quản lý.	Sửa đổi theo quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội

TT	Nội dung phân cấp tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010	Đề xuất trình HĐND Thành phố	Lý do
11	Đầu tư công trình Giáo dục - Đào tạo		
	Đầu tư các trường phổ thông trung học; các Trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục hướng nghiệp tổng hợp; các trường cao đẳng, các trường trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề; trường dân tộc nội trú và các trường điểm, trường chuyên do Thành phố quản lý.	Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các trường công lập gồm: trường đại học Thủ đô, các trường cao đẳng; trường bồi dưỡng cán bộ giáo dục, trường đào tạo cán bộ; các trường trung cấp chuyên nghiệp; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó có cấp học trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp trung học phổ thông; trường, lớp dành cho người khuyết tật; trường, cơ sở thực hành sư phạm.	Sửa đổi theo quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND
12	Đầu tư công trình y tế và vệ sinh an toàn thực phẩm		
	a. Đầu tư các bệnh viện (bao gồm cả bệnh viện quận, huyện, thị xã).	Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các Bệnh viện (bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến Thành phố và tuyến huyện), Trung tâm chuyên khoa, Chi cục Dân số Kế hoạch hoá gia đình, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Trung tâm Y tế Dự phòng.	Sửa đổi theo quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND
	b. Đầu tư các cơ sở kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm.		
13	Đầu tư công trình phục vụ tang lễ		

TT	Nội dung phân cấp tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010	Đề xuất trình HĐND Thành phố	Lý do
	a. Đầu tư xây dựng, nâng cấp các nghĩa trang nhân dân, nghĩa trang liệt sỹ cấp Thành phố (Văn Điển, Yên Kỳ, Mai Dịch, Thanh Tước, Sài đồng, Nhôn, Ngọc Hồi, Vĩnh Hằng, Minh Phú, Khoang Diêu và các nghĩa trang xây dựng mới cấp Thành phố theo quy hoạch).	a. Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp Các nghĩa trang cấp Thành phố, có phạm vi phục vụ từ hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên, gồm: Mai Dịch, Nhôn, Ngọc Hồi; Văn Điển, Yên Kỳ, Thanh Tước, Sài Đồng, Vĩnh Hằng (phần diện tích do Thành phố đầu tư và đang quản lý), nghĩa trang liệt sỹ người Trung Quốc tại Xuân Mai-Chương Mỹ; các nghĩa trang tập trung cấp Thành phố đầu tư mới theo quy hoạch..	Sửa đổi do quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội trên địa bàn Thành phố có sự thay đổi
14	Đầu tư công trình thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ và công nghệ thông tin.		
	b. Đầu tư các công trình công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu và xây dựng công nghệ thông tin của thành phố quản lý.	b. Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung cho các cơ quan quản lý nhà nước ở cả ba cấp quản lý của Thành phố (cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã)	Sửa đổi theo quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội

PHỤ LỤC 2

Nội dung đề xuất sửa đổi nhiệm vụ chi thường xuyên cấp TP

(Kèm theo Tờ trình số 439 /TTr-UBND ngày 22 /11 /2016)

TT	Nội dung phân cấp quy định tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010)	Đề xuất trình HĐND Thành phố về phân cấp	Lý do
2.1	Các hoạt động sự nghiệp khoa học công nghệ do cấp Thành phố quản lý:		
		- Quản lý, duy trì, bảo trì hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung cho các cơ quan quản lý nhà nước ở cả ba cấp quản lý của Thành phố	Bổ sung thêm theo quy định của phân cấp quản lý kinh tế xã hội
2.2	Các hoạt động sự nghiệp về môi trường, bao gồm:	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
	Xử lý rác thải tại các nhà máy, bãi tập trung và các nhiệm vụ khác về môi trường do Thành phố quản lý. Thu gom, vận chuyển rác trên địa bàn 4 quận: Hoàn Kiếm, Ba Đình, Hai Bà Trưng, Đống Đa. Quét hút, tưới rửa đường các quận và các trục đường giao thông chính thuộc Thành phố quản lý (danh mục UBND TP quy định).	- Quét hút; rửa đường, hè; thu gom, vận chuyển chất thải và công tác vệ sinh môi trường khác trên các đường cao tốc do Thành phố quản lý. - Quản lý, vận hành và duy trì các khu/nhà máy xử lý chất thải, bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt, đất thải tập trung; các trạm trung chuyển chất thải do Thành phố đầu tư.	Sửa đổi do quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội trên địa bàn Thành phố có sự thay đổi
2.3	Các hoạt động sự nghiệp kinh tế:		
	- Sự nghiệp giao thông vận tải: duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu, đường, hạ tầng kỹ thuật vận tải công cộng; lập biển báo và các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến đường, các công trình giao thông theo phân cấp của Thành phố;	- Sự nghiệp giao thông vận tải: quản lý, duy trì, bảo trì (bao gồm cả lắp đặt các trang thiết bị phục vụ tổ chức giao thông) hệ thống đường bộ theo phân cấp quản lý sau đầu tư của Thành phố. Quản lý tổ chức giao thông trên địa bàn Thành phố.	Sự nghiệp giao thông điều chỉnh theo phân cấp quản lý kinh tế xã hội.

TT	Nội dung phân cấp quy định tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010)	Đề xuất trình HĐND Thành phố về phân cấp	Lý do
	- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp: duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi do cấp Thành phố quản lý; các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp; công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng theo phân cấp của Thành phố;	- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp: quản lý, duy trì, bảo trì các tuyến đê, các công trình thủy lợi do cấp Thành phố quản lý; các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp; công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, duy trì, bảo tồn rừng đặc dụng và rừng phòng hộ theo phân cấp của Thành phố;	Điều chỉnh theo phân cấp quản lý kinh tế xã hội.
	- Sự nghiệp thị chính: duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng công cộng; giao thông đô thị, hệ thống cấp nước, thoát nước trên các trục, tuyến chính thuộc địa bàn các quận (riêng quận Hà Đông quản lý toàn bộ hệ thống chiếu sáng công cộng); quản lý, bảo vệ hồ, công viên, cây xanh và các sự nghiệp thị chính khác theo phân cấp của Thành phố;	- Sự nghiệp thị chính: quản lý, duy trì, bảo trì hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước, hồ, công viên, cây xanh, thảm cỏ và các sự nghiệp thị chính khác theo phân cấp quản lý sau đầu tư của Thành phố; - Quản lý, vận hành, duy tu, duy trì các hệ thống xử lý nước thải do Thành phố đầu tư.	Điều chỉnh theo phân cấp quản lý kinh tế xã hội.

PHỤ LỤC 3

Nội dung đề xuất sửa đổi nhiệm vụ chi đầu tư ngân sách cấp huyện

(Kèm theo Tờ trình số 439 /TTr-UBND ngày 22 /11 /2016)

TT	Nội dung phân tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010	Đề xuất trình HĐND Thành phố	Lý do
1.1	Đầu tư lĩnh vực Thủy lợi.		
	Đầu tư các công trình thủy lợi, có đặc điểm, tính chất kỹ thuật đơn giản, quy mô như sau: a. Đầu tư các hồ chứa nước có dung tích từ 500.000m ³ trở xuống; hoặc có chiều cao đập từ 12 m trở xuống, phục vụ trong phạm vi 1 xã; b. Đầu tư các đập dâng có chiều cao đập từ 10m trở xuống, phục vụ tưới trong phạm vi 1 xã; c. Đầu tư các trạm bơm điện phục vụ trong phạm vi 1 xã; d. Đầu tư hệ thống kênh tưới tiêu phục vụ phạm vi 1 xã	Không phân cấp cho cấp huyện	Không phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư hệ thống thủy lợi cho cấp huyện theo quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội.
1.2	Đầu tư lĩnh vực đê điều		
	Đầu tư các tuyến đê từ cấp IV trở xuống, các tuyến đê bao, đê bồi của các sông nội địa thuộc địa bàn (không bao gồm các tuyến đê bao, đê bồi của các sông Hồng, sông Đà, sông Đuống).	Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các tuyến đê (kể cả công trình trên đê) từ cấp IV trở xuống và các tuyến đê chưa phân cấp trên địa bàn.	Điều chỉnh theo quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội
1.3	Đầu tư lĩnh vực Lâm nghiệp		
	Đầu tư lĩnh vực Lâm nghiệp: các công trình bảo vệ phát triển rừng phòng hộ, rừng sản xuất trên địa bàn (trừ phần thuộc Thành phố đầu tư quản lý).	Đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ bảo vệ, hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên địa bàn theo chính sách hiện hành của nhà nước.	không phân cấp nhiệm vụ đầu tư rừng phòng hộ cho cấp huyện do thuộc quản lý của Thành phố (theo quy định phân cấp quản lý KTXH)

TT	Nội dung phân tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010	Đề xuất trình HĐND Thành phố	Lý do
1.4	Đầu tư công trình công viên, hồ nước	Đầu tư mới các công trình công viên, vườn hoa, cây xanh, hồ nước	Điều chỉnh lại tên của nhiệm vụ chỉ cho phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế xã hội
	Đầu tư xây dựng, nâng cấp các công viên và hồ nước còn lại trên địa bàn (trừ các công viên, hồ thành phố quản lý).	- Đầu tư xây dựng mới công viên (gồm cả hồ nước trong công viên), vườn hoa còn lại trên địa bàn, trừ phần Thành phố đầu tư. - Đầu tư trồng mới cây xanh, thảm cỏ trong các khu vực công cộng, trên hệ thống đường do cấp huyện đầu tư.	Điều chỉnh nội dung nhiệm vụ chỉ theo quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội
1.5	Đầu tư lĩnh vực giao thông		
1.5.1	Khối quận:		
	a) Đầu tư các đường ngõ phố, ngõ xóm và đường nội bộ khu dân cư. b) Đầu tư hệ đường phố trên địa bàn (trừ các tuyến quan trọng do Thành phố đầu tư cả hệ và đường).		
1.5.2	Khối huyện và thị xã Sơn Tây		
	a) Đầu tư hệ thống đường cấp huyện, đường cấp xã và các công trình đường bộ khác trên tuyến. b) Đầu tư các đường đô thị trên địa bàn huyện, thị xã (trừ đường đô thị trên địa bàn thị trấn Văn Điển và Cầu Diễn do Thành phố đầu tư). c. Đầu tư, nâng cấp hệ đường trên địa bàn (trừ các tuyến quan trọng do Thành phố đầu tư cả hệ và đường).	Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp hệ thống đường bộ còn lại trên địa bàn, trừ đường do Trung ương và Thành phố đầu tư	Điều chỉnh cho phù hợp với quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội

TT	Nội dung phân tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010	Đề xuất trình HĐND Thành phố	Lý do
1.6	Đầu tư công trình bến xe ô tô, bãi đỗ xe	Đầu tư bãi đỗ xe	
	Đầu tư Bãi dừng, đỗ xe tại các khu dân cư, trung tâm thương mại và khu vực công cộng khác trên địa bàn, các bãi đỗ xe tạm thời trong khu vực nội thành, nội thị, bãi đỗ xe tạm thời khu vực ngoại thành và trong khuôn viên thuộc quyền sở hữu, quản lý của các tổ chức, đơn vị theo địa bàn hành chính.	Đầu tư hạ tầng bãi đỗ xe tập trung để phục vụ công cộng còn lại trên địa bàn, trừ những bãi đỗ xe tập trung do Thành phố đầu tư.	Điều chỉnh theo quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội
1.7	Đầu tư công trình, dự án chiếu sáng công cộng		
	a. Thị xã Sơn Tây và quận Hà Đông quản lý, đầu tư và duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn. b. Huyện đầu tư, nâng cấp hệ thống chiếu sáng công cộng dọc các tuyến đường, trong vườn hoa, công viên do quận, huyện quản lý. c. Quận (không gồm quận Hà Đông): Đầu tư hệ thống chiếu sáng công cộng tại vườn hoa, công viên do quận quản lý và đầu tư chiếu sáng công cộng các ngõ, ngách trong khu dân cư trên địa bàn quận.	- Đầu tư xây dựng mới hệ thống chiếu sáng công cộng đồng bộ với đầu tư hệ thống đường bộ do cấp huyện đầu tư. - Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống chiếu sáng công cộng trên các tuyến đường bộ, trong các công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác do cấp huyện quản lý sau đầu tư.	Điều chỉnh theo quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội
1.8	Đầu tư công trình vệ sinh môi trường		

TT	Nội dung phân tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010	Đề xuất trình HĐND Thành phố	Lý do
	a. Đầu tư các bãi chôn lấp rác, đất thải cấp huyện và khu tập kết rác tại các xã trên địa bàn; đầu tư bãi chôn lấp rác thải trên địa bàn phục vụ việc xử lý chất thải trong địa bàn 1 quận/huyện.	a. Đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp các khu tập kết rác thải sinh hoạt có phạm vi phục vụ nội huyện.	Điều chỉnh theo quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội
1.9	Đầu tư công trình thoát nước		
	a. Quận đầu tư công trình thoát nước ngõ, ngách và trong khu vực dân cư không tiếp giáp đường Thành phố quản lý.	Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp: Hệ thống thoát nước gắn với các khu vực, các tuyến đường do cấp huyện đầu tư; và hệ thống thoát nước còn lại, trừ hệ thống thoát nước do Thành phố đầu tư.	Điều chỉnh theo quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội
	b. Huyện đầu tư các công trình thoát nước còn lại trên địa bàn (ngoài các công trình Thành phố quản lý).		
	c. Thị xã Sơn Tây đầu tư hệ thống thoát nước trên địa bàn thị xã (trừ các công trình thoát nước do Thành phố quản lý).		
1.10	Đầu tư lĩnh vực Văn hoá - Thể thao:		
	b. Đầu tư bảo tồn, tôn tạo các di tích trên địa bàn (ngoài 12 di tích Thành phố quản lý).	b. Đầu tư tu bổ, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích còn lại trên địa bàn, trừ các di tích Thành phố trực tiếp đầu tư.	Sửa đổi do quy định phân cấp quản lý kinh tế chỉnh sửa
1.11	Đầu tư lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo		

TT	Nội dung phân tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010	Đề xuất trình HĐND Thành phố	Lý do
	a. Đầu tư xây dựng các trường mầm non (trừ trường thuộc Thành phố quản lý); nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.	Đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp các trường công lập gồm: trường trung học cơ sở (trừ các trường do cấp Thành phố quản lý); trường chuyên biệt cấp huyện; trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó không có cấp học trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường phổ thông dân tộc nội trú không có cấp trung học phổ thông; trường tiểu học; cơ sở giáo dục mầm non (trừ các trường, cơ sở thực hành sư phạm do Thành phố quản lý); trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện; trung tâm bồi dưỡng chính trị quận, huyện, thị xã; các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề cấp huyện có tên gọi khác.	Sửa đổi theo quy định phân cấp quản lý kinh tế
	b. Đầu tư các trường tiểu học, trung học cơ sở (trừ các trường Thành phố quản lý);		
	c. Đầu tư xây dựng trung tâm bồi dưỡng chính trị quận, huyện, thị xã; trung tâm dạy nghề trên địa bàn; trung tâm Tin học, trung tâm Ngoại ngữ, trung tâm giáo dục cộng đồng và Trung tâm giáo dục thường xuyên do cấp huyện quản lý.		
1.12	Đầu tư lĩnh vực Môi trường		
	Các công trình, dự án khắc phục ô nhiễm môi trường ảnh hưởng trong phạm vi 1 xã, phường, thị trấn.	Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các khu tập kết rác thải sinh hoạt có phạm vi phục vụ nội huyện, thị xã	Sửa đổi do quy định phân cấp quản lý kinh tế chính sửa
1.13	Đầu tư công trình ứng dụng Khoa học công nghệ và công nghệ thông tin: Các công trình công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu và xây dựng cổng thông tin cấp huyện, xã.	Đầu tư công trình ứng dụng Khoa học công nghệ	Chỉnh sửa lại theo quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội

PHỤ LỤC 4

Đề xuất sửa đổi nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách cấp huyện (Kèm theo Tờ trình số 439 /TTr-UBND ngày 22 / 11 /2016)

TT	Nội dung phân cấp tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010	Đề xuất trình HĐND Thành phố	Lý do
2.1	Các hoạt động sự nghiệp y tế do quận, huyện quản lý:		
		- Duy tu sửa chữa Trung tâm y tế cấp huyện (bao gồm cả các phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh, trạm y tế xã, phường, thị trấn); trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình cấp quận, huyện, thị xã.	Bổ sung thêm theo quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội.
2.2	Sự nghiệp văn hóa thông tin		
	- Quản lý, bảo vệ các di tích lịch sử - văn hoá theo phân cấp của Thành phố;	- Quản lý, bảo vệ, duy tu, bảo trì các di tích lịch sử - văn hoá được xếp hạng còn lại trên địa bàn trừ các di tích thành phố trực tiếp quản lý sau đầu tư;	điều chỉnh theo quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội.
2.3	Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do quận, huyện quản lý:		
	- Sự nghiệp giao thông: Quản lý, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa, nâng cấp đường giao thông và các công trình giao thông do quận, huyện quản lý theo phân cấp;	- Sự nghiệp giao thông: Quản lý, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa, nâng cấp đường giao thông, hệ đường và các công trình giao thông do quận, huyện quản lý theo phân cấp quản lý sau đầu tư;	Chỉnh sửa lại theo phân cấp quản lý kinh tế xã hội

TT	Nội dung phân cấp tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010	Đề xuất trình HĐND Thành phố	Lý do
	- Sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và thủy lợi do quận, huyện quản lý; chuyển đổi cơ cấu kinh tế phục vụ phát triển mô hình nông thôn mới; chi bảo vệ, phòng chống cháy rừng; phòng chống lụt bão và các nhiệm vụ khác về nông-lâm - ngư nghiệp theo phân cấp của Thành phố;	- Sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp do quận, huyện quản lý; chuyển đổi cơ cấu kinh tế phục vụ phát triển mô hình nông thôn mới; chi bảo vệ, phòng chống cháy rừng; phòng chống lụt bão và các nhiệm vụ khác về nông-lâm -ngư nghiệp theo phân cấp của Thành phố;	không quy định nhiệm vụ chi về thủy lợi do không được phân cấp quản lý
	- Sự nghiệp thị chính: + Các huyện, thị xã Sơn Tây: Quản lý, duy tu bảo dưỡng và sửa chữa nâng cấp hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, công trình thoát nước, vỉa hè, quản lý các hồ, công viên, cây xanh và các sự nghiệp thị chính khác trên địa bàn các huyện, thị xã quản lý (trừ nhiệm vụ ngân sách Thành phố quản lý theo phân cấp của Thành phố); + Các quận: Quản lý đầu tư, nâng cấp, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng, thoát nước ngõ, ngách phố (riêng quận Hà Đông quản lý toàn bộ hệ thống chiếu sáng công cộng). Quản lý, đầu tư nâng cấp hệ đường, phố; các hồ, công viên, cây xanh và các sự nghiệp thị chính khác trên địa bàn (trừ nhiệm vụ ngân sách Thành phố quản lý theo phân cấp của Thành phố);	- Sự nghiệp thị chính: + Quản lý, duy trì, bảo tồn các công viên (bao gồm cả bảo đảm chất lượng nước hồ), vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ còn lại trên địa bàn, trừ các công viên, vườn hoa, cây xanh thảm cỏ Thành phố quản lý sau đầu tư + Các huyện và thị xã Sơn Tây: quản lý, duy tu, bảo trì hệ thống thoát nước, các hồ điều hòa và hệ thống chiếu sáng công cộng còn lại trên địa bàn, trừ phần Thành phố quản lý sau đầu tư (bao gồm cả cấp điện).	Chỉnh sửa lại theo phân cấp quản lý kinh tế xã hội
2.4	Các hoạt động sự nghiệp về môi trường quận, huyện, thị xã quản lý theo phân cấp của Thành phố, bao gồm:		

TT	Nội dung phân cấp tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010	Đề xuất trình HĐND Thành phố	Lý do
	Các hoạt động sự nghiệp về môi trường quận, huyện, thị xã quản lý theo phân cấp của Thành phố, bao gồm: Thu gom, vận chuyển rác thải; hút bụi, tưới nước rửa đường theo trên địa bàn và các nhiệm vụ khác về môi trường theo phân cấp của Thành phố (<i>4 quận Hoàn Kiếm, Ba Đình, Hai Bà Trưng, Đống Đa do Thành phố đảm nhận</i>);	- Quản lý, duy trì vệ sinh môi trường: quét hút; rửa đường, hè; thu gom, vận chuyển chất thải và công tác vệ sinh môi trường khác trong toàn bộ phạm vi địa giới hành chính (trừ các đường cao tốc). - Quản lý, vận hành và duy trì các khu tập kết rác thải sinh hoạt có phạm vi phục vụ nội huyện do cấp huyện đầu tư.	Sửa đổi theo quy định phân cấp quản lý kinh tế

PHU LUC SỐ 5:
PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI GIỮA CÁC CẤP NGÂN
SÁCH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Tờ trình số ~~139~~¹³⁹/TTr-UBND ngày ~~22~~²²/11/2016 của UBND TP)

A. NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI CỦA NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ.

I. Nguồn thu của ngân sách cấp Thành phố gồm:

1. Các khoản thu ngân sách cấp Thành phố được hưởng 100%:

1.1. Thuế tài nguyên từ doanh nghiệp Nhà nước; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (không kể thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí);

1.2. Lệ phí môn bài thu từ DNN; DN có vốn đầu tư nước ngoài; các cơ sở kinh tế của cơ quan hành chính, sự nghiệp, Đảng, Đoàn thể, lực lượng vũ trang Thành phố.;

1.3. Tiền sử dụng đất các dự án di dời theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (trừ thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý). Tiền sử dụng đất theo các cơ chế đặc thù¹.

1.4. Tiền cho thuê đất, mặt nước của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (không kể tiền thuê đất, mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí);

1.5. Tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước.

1.6. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán.

1.7. Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do UBND Thành phố đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do UBND Thành phố đại diện chủ sở hữu;

1.8. Thu từ quỹ dự trữ tài chính của Thành phố;

1.9. Thu từ bán tài sản thuộc Thành phố quản lý;

1.10. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho Thành phố theo quy định của pháp luật;

1.11. Phí bảo vệ môi trường (đối với nước thải, đối với khí thải, đối với khai thác khoáng sản);

¹ Tiền sử dụng đất quận Hoàng Mai theo cơ chế tại Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 04/5/2012 của UBND Thành phố; tiền sử dụng đất quận Long Biên theo cơ chế tại văn bản số 160/HĐND-KTNS ngày 28/4/2016 của Thường trực HĐND Thành phố và văn bản số 9954/UBND-KH&ĐT ngày 27/12/2013 của UBND Thành phố; Tiền đầu giá quyền sử dụng đất tại khu đô thị mới Cầu Giấy.

1.12. Các khoản phí, lệ phí (phần nộp ngân sách theo quy định), do các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố thu, nộp (không kể Lệ phí môn bài, Lệ phí trước bạ, Phí bảo vệ môi trường);

1.13. Các khoản thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác của ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật do cơ quan Thành phố quyết định, nộp ngân sách;

1.14. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước do cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố xử lý;

1.15. Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật;

1.16. Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa;

1.17. Thu đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất đối với đất do Thành phố quản lý;

1.18. Huy động đóng góp theo quy định của pháp luật và đóng góp tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân cho ngân sách cấp Thành phố;

1.19. Thu kết dư ngân sách cấp Thành phố;

1.20. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu ngân sách cấp Thành phố hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%) phân chia gồm:

2.1. Thuế giá trị gia tăng bao gồm cả thuế giá trị gia tăng của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí (trừ thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí);

2.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp của từ hoạt động xổ số kiến thiết, từ hoạt động thăm dò khai thác dầu khí);

2.3. Thuế thu nhập cá nhân;

2.4. Thuế tiêu thụ đặc biệt (không kể thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt từ hoạt động xổ số kiến thiết);

2.5. Thuế bảo vệ môi trường (không kể Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hoá nhập khẩu);

2.6. Tiền sử dụng đất các dự án giao đất (ngoài dự án di dời theo theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg). Tiền đấu giá quyền sử dụng đất đối với đất quy mô diện tích từ 5000 m² trở lên hoặc dưới 5000 m² tiếp giáp với đường, phố.

2.7. Lệ phí trước bạ xe máy, ô tô, tàu thuyền và tài sản khác;

3. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách cấp Thành phố;

4. Thu chuyển nguồn từ ngân sách Thành phố năm trước sang ngân sách năm sau;

II. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp Thành phố

1. Chi đầu tư phát triển

Ngân sách cấp Thành phố chi đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội không có khả năng thu hồi vốn, không có khả năng xã hội hoá, hoặc chỉ xã hội hoá được một phần thuộc Thành phố quản lý. Cụ thể gồm các lĩnh vực:

1.1 Đầu tư lĩnh vực thủy lợi

Ngân sách cấp Thành phố chi đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống các công trình thủy lợi do Thành phố quản lý (công trình đầu mối; hệ thống kênh mương và công trình trên kênh...).

1.2 Đầu tư lĩnh vực đê điều

Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các tuyến đê (kể cả công trình trên đê) từ cấp III trở lên trên địa bàn Thành phố.

1.3. Đầu tư lĩnh vực lâm nghiệp

Đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ bảo vệ, bảo tồn, phát triển rừng đặc dụng và rừng phòng hộ.

1.4. Đầu tư lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi

Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các công trình, dự án phát triển cơ sở sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản.

1.5. Đầu tư mới các công trình công viên, vườn hoa, cây xanh, hồ nước

Đầu tư xây dựng mới công viên (bao gồm cả hồ nước trong công viên) và vườn hoa lớn, quan trọng do Thành phố quản lý.

Đầu tư trồng mới cây xanh, thảm cỏ trong các khu vực công cộng, quảng trường, trên hệ thống đường do Thành phố đầu tư.

1.6. Đầu tư lĩnh vực giao thông

a. Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp hệ thống đường bộ (lòng đường, lề đường, hè, giải phân cách, cầu đường bộ, hầm đường bộ, cầu đi bộ, bến phà đường bộ (nếu có) và các công trình đường bộ khác) gồm: đường cao tốc, đường quốc lộ do trung ương bàn giao về Thành phố quản lý; đường tỉnh lộ; các đường vành đai, đường trên cao; đường đô thị từ cấp đường khu vực (theo QCVN 07-4:2016/BXD) có bề rộng mặt cắt ngang đường từ 16 m trở lên; các đường chính đi qua địa bàn từ 2 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên.

b. Đầu tư trạm thu phí, trạm kiểm tra trọng tải xe, hệ thống điều khiển giao thông bằng tín hiệu đèn trên hệ thống đường bộ thuộc thành phố quản lý.

c. Đầu tư hệ thống đường sắt đô thị.

1.7. Đầu tư công trình bến xe ô tô, bãi đỗ xe, điểm đón trả khách, trạm dừng nghỉ (không gồm các dự án xã hội hóa), gồm:

a. Đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng (đường dành riêng cho xe buýt; điểm đầu; điểm cuối; điểm dừng; biển báo; nhà chờ;

điểm trung chuyển; bãi đỗ xe buýt; trạm điều hành; trạm bảo dưỡng sửa chữa) và các bến xe phục vụ công cộng;

b. Đầu tư toàn bộ trạm dừng nghỉ trên tuyến đường thuộc hệ thống đường thành phố quản lý;

c. Đầu tư các bãi đỗ xe công cộng cấp Thành phố quản lý theo quy hoạch.

1.8. Đầu tư công trình bãi, bến cảng thủy

Đầu tư toàn bộ các công trình hạ tầng đường thủy nội địa cấp Thành phố quản lý, cảng, bến hàng hoá, bến hành khách thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trên sông Hồng, sông Đà, sông Đuống.

1.9. Đầu tư công trình chiếu sáng công cộng

Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống chiếu sáng công cộng (bao gồm cả chiếu sáng trang trí mỹ thuật đô thị) trên các tuyến đường bộ, trong các công viên, vườn hoa, quảng trường và các khu vực công cộng khác do Thành phố quản lý sau đầu tư.

1.10. Đầu tư công trình vệ sinh môi trường

Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp, mở rộng đồng bộ các khu/nhà máy xử lý chất thải, bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt, đất thải tập trung trên địa bàn Thành phố, gồm: các khu liên hợp xử lý chất thải: Sóc Sơn; Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây; Đông Ké và Núi Thoong, huyện Chương Mỹ và các khu xử lý chất thải, đất thải tập trung khác của Thành phố theo quy hoạch.

Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các trạm trung chuyển chất thải phục vụ công tác thu gom, vận chuyển chất thải thuộc trách nhiệm của Thành phố.

1.11. Đầu tư công trình thoát nước

Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp:

- Hệ thống thoát nước gắn với các khu vực, các tuyến đường do Thành phố đầu tư trên địa bàn Thành phố.

- Hệ thống thoát nước liên khu vực (bao gồm cả các hồ trong khu vực đô thị) không gắn trực tiếp với đường theo danh mục Thành phố phê duyệt.

- Hệ thống xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố.

1.12. Đầu tư công trình Văn hoá - Thể thao

a. Đầu tư bảo tồn các công trình, dự án bảo tàng, điện ảnh, thư viện Thành phố quản lý;

b. Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các Trung tâm văn hóa, Nhà văn hóa và Nhà thi đấu thể thao cấp Thành phố; Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao; Cung Văn hóa thể thao thanh niên Thành phố; Nhà văn hóa học sinh, sinh viên; Cung thiếu nhi Hà Nội.

c. Đầu tư tu bổ, bảo tồn, phát huy giá trị các di tích quan trọng do Thành phố trực tiếp quản lý: Di sản thế giới Hoàng Thành Thăng Long; Khu di tích Cổ Loa; Khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám; Di tích Bác Hồ ở Vạn Phúc-Hà Đông; Di tích Nhà tù Hỏa Lò; Di tích 48 Hàng Ngang; Di tích 5D Hàm Long; Di tích 90 Thợ Nhuộm; cụm di tích Đền Bà Kiệu, hồ Hoàn Kiếm - Di tích Đền Ngọc Sơn - tượng đài Vua Lê và các di tích quốc gia đặc biệt khác (nếu có) do Thành phố quản lý sau khi được xếp hạng, công nhận.

d. Đầu tư tu bổ các di tích quốc gia đặc biệt, di tích lịch sử cách mạng kháng chiến do cấp huyện đang quản lý và các di tích quốc gia đặc biệt khác (nếu có) khi Thành phố giao cấp huyện quản lý sau khi được xếp hạng, công nhận.

e. Hỗ trợ một phần để đầu tư tu bổ, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích quốc gia do cấp huyện đang quản lý.

g. Xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các thiết chế văn hóa do Thành phố quản lý.

1.13. Đầu tư công trình Giáo dục - Đào tạo

Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các trường công lập gồm: trường đại học Thủ đô, các trường cao đẳng; trường bồi dưỡng cán bộ giáo dục, Trường đào tạo cán bộ; các trường trung cấp chuyên nghiệp; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó có cấp học trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp trung học phổ thông; trường, lớp dành cho người khuyết tật; trường, cơ sở thực hành sư phạm.

1.14. Đầu tư công trình y tế và vệ sinh an toàn thực phẩm

Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các Bệnh viện (bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến Thành phố và tuyến huyện), Trung tâm chuyên khoa, Chi cục Dân số Kế hoạch hoá gia đình, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Trung tâm Y tế Dự phòng.

1.15. Đầu tư công trình lĩnh vực Quản lý nhà nước

a. Đầu tư xây dựng, cải tạo và nâng cấp toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính, khu liên cơ quan thuộc Thành phố quản lý; trụ sở, nơi làm việc của các cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể cấp Thành phố;

b. Đầu tư xây mới hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính cấp huyện và xây mới trụ sở làm việc các cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể quận, huyện, thị xã.

1.16. Đầu tư công trình phục vụ tang lễ

a. Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp Các nghĩa trang cấp Thành phố, có phạm vi phục vụ từ hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên, gồm: Mai Dịch, Nhôn, Ngọc Hồi, Văn Điển, Yên Kỳ, Thanh Tước, Sài Đồng, Vĩnh Hằng (phần diện tích do Thành phố đầu tư và đang quản lý); nghĩa trang liệt sỹ người Trung Quốc tại Xuân Mai-Chương Mỹ; các nghĩa trang tập trung cấp Thành phố đầu tư mới theo quy hoạch.

b. Đầu tư xây dựng các cơ sở hỏa táng, các nhà tang lễ cấp Thành phố.

1.17. Đầu tư các dự án Tài nguyên - Môi trường

a. Đầu tư công trình, dự án quan trắc cảnh báo môi trường.

b. Đầu tư công trình, dự án khắc phục ô nhiễm môi trường ảnh hưởng trong phạm vi 2 xã trở lên.

c. Đầu tư các dự án đo vẽ bản đồ, chỉnh lý bản đồ.

1.18. Đầu tư các công trình kho tàng: các công trình thuộc hệ thống kho tàng; lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Thành phố.

1.19. Đầu tư công trình lĩnh vực thông tin và truyền thông: các công trình, dự án phục vụ hoạt động xuất bản, báo chí, phát thanh, truyền hình thành phố.

1.20. Đầu tư công trình thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ và công nghệ thông tin.

a. Đầu tư các công trình, dự án thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ: Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, Trung tâm nghiên cứu chuyển giao công nghệ và giám định công nghệ, Trung tâm công nghệ sinh học và công nghệ phẩm, chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, trạm trại thực nghiệm của thành phố quản lý.

b. Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung cho các cơ quan quản lý nhà nước ở cả ba cấp quản lý của Thành phố (cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã).

1.21. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn các quận (không bao gồm hạ tầng đất xen kẹt, nhỏ lẻ có diện tích nhỏ hơn 5000m² nhưng không tiếp giáp đường, phố).

1.22. Đầu tư công trình thuộc lĩnh vực xã hội

Các công trình, dự án phục vụ mục tiêu nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với Cách mạng, thương bệnh binh, người già, người tàn tật; chăm sóc, điều dưỡng sức khỏe, cai nghiện và các công trình trợ giúp xã hội khác.

1.23 Đầu tư công trình cấp nước sinh hoạt

- Đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng ngoài hàng rào và hỗ trợ khác theo chính sách nước sạch đô thị của nhà nước khi triển khai dự án cấp nước sạch tập trung tại: các quận, thị xã Sơn Tây; các khu vực có sử dụng nguồn nước sạch tập trung của Thành phố và công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn Thành phố.

- Hỗ trợ theo chính sách đầu tư nước sạch nông thôn khi triển khai các dự án cấp nước sạch nông thôn tại các huyện, thị xã Sơn Tây.

1.24. Các khoản chi đầu tư phát triển khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp Thành phố theo quy định của pháp luật⁽²⁾.

² Quy định tại Khoản c, mục 1, Điều 38 Luật Ngân Sách năm 2015.

2. Chi thường xuyên

2.1. Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề do cấp Thành phố quản lý:

- Giáo dục trung học phổ thông công lập; trường Bồi dưỡng cán bộ giáo dục; trường mầm non (do Thành phố quản lý); trường chuyên biệt và sự nghiệp giáo dục khác do Thành phố quản lý;

- Giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp; bồi dưỡng lý luận chính trị; đào tạo nghề và các hình thức đào tạo khác của Thành phố;

2.2. Các hoạt động sự nghiệp khoa học công nghệ do cấp Thành phố quản lý:

- Nghiên cứu, thực hiện chương trình, đề tài khoa học cấp Thành phố; ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và các hoạt động khoa học, công nghệ khác;

- Quản lý, duy tu, bảo trì hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung cho các cơ quan quản lý nhà nước ở cả ba cấp quản lý của Thành phố

2.3. Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội cấp thành phố.

2.4. Các hoạt động sự nghiệp y tế do cấp Thành phố quản lý gồm: Phòng bệnh, chữa bệnh và các hoạt động y tế khác;

2.5. Các hoạt động sự nghiệp văn hóa thông tin do cấp Thành phố quản lý:

- Bảo tồn bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và các hoạt động văn hóa khác (các hoạt động của Trung tâm văn hóa; Nhà văn hóa; Cung Văn hóa thể thao thanh niên Thành phố; Nhà văn hóa học sinh, sinh viên; Cung thiếu nhi Hà Nội;...);

- Các hoạt động thông tin của Thành phố quản lý và các sự nghiệp văn hóa khác.

2.6. Các hoạt động sự nghiệp phát thanh truyền hình do cấp Thành phố quản lý.

2.7. Các hoạt động sự nghiệp thể dục thể thao do cấp Thành phố quản lý gồm: Bồi dưỡng, huấn luyện các huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp Thành phố, hoạt động của các cơ sở thể dục, thể thao và hoạt động thể thao quần chúng của Thành phố;

2.8. Các hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường, bao gồm:

- Quét hút; rửa đường, hè; thu gom, vận chuyển chất thải và công tác vệ sinh môi trường khác trên các đường cao tốc do Thành phố quản lý.

- Quản lý, vận hành và duy trì các khu/nhà máy xử lý chất thải, bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt, đất thải tập trung; các trạm trung chuyển chất thải do Thành phố đầu tư.

- Sự nghiệp môi trường tại khoản 1 Điều 143 Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13

2.9. Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do cấp Thành phố quản lý

- Sự nghiệp giao thông vận tải: quản lý, bảo trì (bao gồm cả lắp đặt các trang thiết bị phục vụ tổ chức giao thông, bảo trì hệ thống đèn tín hiệu giao thông) hệ thống đường bộ theo phân cấp quản lý sau đầu tư của Thành phố. Quản lý tổ chức giao thông trên địa bàn Thành phố;

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp: Quản lý, duy tu, bảo trì các tuyến đê, các công trình thủy lợi do cấp Thành phố quản lý; các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp; công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, duy trì, bảo tồn rừng đặc dụng và rừng phòng hộ theo phân cấp của Thành phố;

- Công tác khuyến công, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch của Thành phố;

- Sự nghiệp thị chính: Quản lý, duy tu, bảo trì, cấp điện hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước, hồ, công viên, cây xanh, thảm cỏ và các sự nghiệp thị chính khác theo phân cấp quản lý sau đầu tư của Thành phố;

- Quản lý, vận hành, duy trì, bảo trì các hệ thống xử lý nước thải do Thành phố đầu tư.

- Công tác quy hoạch; đo đạc, lập bản đồ, lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác theo phân cấp;

- Các sự nghiệp kinh tế khác.

2.10 Trợ giá, trợ cước theo chính sách của Nhà nước và Thành phố cho các đối tượng thuộc cấp Thành phố quản lý.

2.11. Hoạt động của các cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam do Thành phố quản lý, bao gồm:

- Hoạt động của Văn phòng Thành ủy và các cơ quan Đảng trực thuộc Thành ủy;

- Hoạt động của HĐND Thành phố;

- Hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân Thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; hoạt động của các Sở, Ban, Ngành và các cơ quan quản lý Nhà nước khác thuộc Thành phố.

2.12. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội: Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố; Hội Cựu chiến binh Thành phố; Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố; Hội Nông dân Thành phố.

2.13. Hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp Thành phố theo quy định của pháp luật.

2.14. Thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do cấp Thành phố quản lý. Hoạt động các cơ sở xã hội, hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội và các hoạt động xã hội khác;

2.15. Chi thường xuyên các chương trình Quốc gia do Chính phủ giao cho địa phương thực hiện.

2.16. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi trả nợ lãi các khoản do Thành phố vay.

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính của Thành phố.

5. Chi chuyển nguồn từ ngân sách cấp Thành phố năm trước sang ngân sách năm sau.

6. Chi bổ sung cho ngân sách quận, huyện, thị xã.

7. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c khoản 9 Điều 9 Luật NSNN số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2013.

B. NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI CỦA NGÂN SÁCH QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ.

I- Nguồn thu của ngân sách cấp quận, huyện, thị xã gồm:

1. Các khoản thu ngân sách cấp quận, huyện, thị xã được hưởng 100% gồm:

1.1. Thuế tài nguyên từ các Doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hộ sản xuất;

1.2. Lệ phí môn bài thu từ các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế ngoài quốc doanh;

1.3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp từ các doanh nghiệp, tổ chức, nông trường, trạm trại;

1.4. Tiền sử dụng đất đối với loại đất có quy mô diện tích dưới 5000 m² (nhỏ, lẻ, xen kẹt) không tiếp giáp với đường, phố và tiền đất khác

1.5. Tiền cho thuê đất, mặt nước (không kể thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí)

1.7. Thu từ bán tài sản thuộc cấp huyện quản lý;

1.8. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho quận, huyện, thị xã theo quy định của pháp luật;

1.9. Các khoản phí, lệ phí (phần nộp ngân sách theo quy định) do các cơ quan, đơn vị thuộc quận, huyện, thị xã quản lý thu (không kể lệ phí môn bài, lệ phí trước bạ, phí bảo vệ môi trường);

1.10. Các khoản thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác của ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật (phần thuộc ngân sách nhà nước theo quy định) do cấp huyện thực hiện và quản lý;

1.11. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quận, huyện, thị xã xử lý.

1.12. Huy động đóng góp theo quy định của pháp luật và đóng góp tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân cho quận, huyện, thị xã;

1.13. Thu kết dư ngân sách cấp quận, huyện, thị xã;

1.14. Thu hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với đất thuộc cấp huyện quản lý;

1.15. Thu khác theo quy định của pháp luật

2. Các khoản thu phân chia ngân sách cấp quận, huyện, thị xã được hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%) gồm:

2.1. Thuế giá trị gia tăng thu từ doanh nghiệp ngoài quốc doanh (không kể thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu).

2.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ doanh nghiệp ngoài quốc doanh (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò khai thác dầu khí).

2.3. Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa, dịch vụ thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (không kể thuế TTĐB hàng nhập khẩu).

2.4. Thuế thu nhập cá nhân giao quận, huyện, thị xã quản lý thu;

2.5. Tiền sử dụng đất các dự án giao đất (ngoài dự án di dời theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg) và đấu giá quyền sử dụng đất đối với loại đất có quy mô diện tích từ 5000 m² trở lên hoặc đất dưới 5000 m² tiếp giáp với đường, phố.

2.6. Lệ phí trước bạ xe máy, ô tô, tàu thuyền và tài sản khác; Lệ phí trước bạ nhà đất.

3. Thu bổ sung ngân sách cấp trên;

4. Thu chuyển nguồn từ ngân sách quận, huyện, thị xã năm trước sang ngân sách năm sau;

II- Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp quận, huyện, thị xã

1. Chi đầu tư phát triển

Ngân sách quận, huyện, thị xã Sơn Tây chi đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội không có khả năng thu hồi vốn, không có khả năng xã hội hoá thuộc lĩnh vực phân cấp cho quận, huyện, thị xã trên địa bàn. Cụ thể các lĩnh vực đầu tư phát triển thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện, bao gồm:

1.1. Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các tuyến đê (kể cả công trình trên đê) từ cấp IV trở xuống và các tuyến đê chưa phân cấp trên địa bàn.

1.2. Đầu tư lĩnh vực Lâm nghiệp: Đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ bảo vệ, hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên địa bàn theo chính sách hiện hành của nhà nước.

1.3. Đầu tư mới các công trình công viên, vườn hoa, cây xanh, hồ nước

Đầu tư xây dựng mới công viên (gồm cả hồ nước trong công viên), vườn hoa còn lại trên địa bàn, trừ phần Thành phố đầu tư.

Đầu tư trồng mới cây xanh, thảm cỏ trong các khu vực công cộng, trên hệ thống đường do cấp huyện đầu tư.

1.4. Đầu tư lĩnh vực giao thông

Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp hệ thống đường bộ còn lại trên địa bàn, trừ đường do Trung ương và Thành phố đầu tư

1.5. Đầu tư bãi đỗ xe: Đầu tư hạ tầng bãi đỗ xe tập trung để phục vụ công cộng còn lại trên địa bàn, trừ những bãi đỗ xe tập trung do Thành phố đầu tư.

1.6. Đầu tư công trình, dự án chiếu sáng công cộng

Đầu tư xây dựng mới hệ thống chiếu sáng công cộng đồng bộ với đầu tư hệ thống đường bộ do cấp huyện đầu tư.

Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống chiếu sáng công cộng trên các tuyến đường bộ, trong các công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác do cấp huyện quản lý sau đầu tư.

1.7. Đầu tư công trình vệ sinh môi trường

a. Đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp các khu tập kết rác thải sinh hoạt có phạm vi phục vụ nội huyện.

b. Đầu tư các công trình, dự án khắc phục ô nhiễm môi trường ảnh hưởng trong phạm vi nội huyện.

1.8. Đầu tư công trình thoát nước

Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp: Hệ thống thoát nước gắn với các khu vực, các tuyến đường do cấp huyện đầu tư; và hệ thống thoát nước còn lại, trừ hệ thống thoát nước do Thành phố đầu tư.

1.9. Đầu tư lĩnh vực Văn hoá - Thể thao:

a. Đầu tư các nhà văn hoá, các trung tâm văn hoá thể thao, nhà thi đấu thể thao, nhà văn hoá thanh- thiếu nhi cấp huyện; nhà văn hoá xã, phường; nhà văn hoá thôn, tổ dân phố, khu dân cư, khu vui chơi cộng đồng.

b. Đầu tư tu bổ, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích còn lại trên địa bàn, trừ các di tích Thành phố trực tiếp đầu tư.

1.10. Đầu tư lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo

Đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp các trường công lập gồm: trường trung học cơ sở (trừ các trường do cấp Thành phố quản lý); trường chuyên biệt cấp huyện; trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó không có cấp học trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường phổ thông dân tộc nội trú không có cấp trung học phổ thông; trường tiểu học; cơ sở giáo dục mầm non (trừ các trường, cơ sở thực hành sư phạm do Thành phố quản lý); trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện; trung

tâm bồi dưỡng chính trị quận, huyện, thị xã; các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề cấp huyện có tên gọi khác.

1.11. Đầu tư lĩnh vực y tế:

Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp: Trung tâm y tế cấp huyện (bao gồm cả các phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh, trạm y tế xã, phường, thị trấn); trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình cấp quận, huyện, thị xã.

1.12. Đầu tư lĩnh vực Quản lý nhà nước:

a. Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc các cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể quận, huyện, thị xã.

b. Đầu tư xây dựng mới, cải tạo hạ tầng kỹ thuật và trụ sở làm việc các cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể cấp xã; trụ sở hoặc nơi làm việc của công an và quân sự xã.

1.13. Đầu tư công trình phục vụ tang lễ: Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các nghĩa trang, nhà tang lễ còn lại ngoài các nghĩa trang, nhà tang lễ Thành phố đầu tư trên địa bàn (gồm các nghĩa trang nhân dân, nghĩa trang liệt sỹ, đài tưởng niệm, đài liệt sỹ cấp huyện và xã).

1.14. Đầu tư lĩnh vực Thông tin và truyền thông: Các công trình, dự án phục vụ hoạt động phát thanh, truyền thanh cấp huyện, xã.

1.15. Đầu tư các công trình ứng dụng khoa học công nghệ.

1.16. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện, thị xã; Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn các quận đối với đất nhỏ lẻ, xen kẹt có diện tích dưới 5000 m² không tiếp giáp với đường phố; đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án cấp huyện.

1.17. Các khoản chi đầu tư phát triển khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật⁽³⁾.

2. Chi thường xuyên

2.1. Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề do quận, huyện, thị xã quản lý:

- Giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập và sự nghiệp giáo dục khác;

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; Dạy nghề, đào tạo nghề; bồi dưỡng kiến thức chính trị do Trung tâm bồi dưỡng chính trị quận, huyện mở và các hình thức bồi dưỡng, đào tạo khác;

2.2. Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội của cấp quận, huyện.

³ Quy định tại Khoản c, mục 1, Điều 38 Luật Ngân Sách năm 2015.

2.3. Các hoạt động sự nghiệp y tế, dân số và gia đình do quận, huyện, thị xã quản lý:

- Duy tu sửa chữa Trung tâm y tế cấp huyện (bao gồm cả các phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh, trạm y tế xã, phường, thị trấn); trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình cấp quận, huyện, thị xã.

- Các hoạt động về công tác y tế (*vệ sinh phòng bệnh dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm*), dân số và kế hoạch hóa gia đình;

2.4. Các hoạt động sự nghiệp văn hóa thông tin do quận, huyện, thị xã quản lý:

- Nhà văn hóa, các cơ sở văn hóa và các hoạt động văn hóa khác do cấp huyện quản lý;

- Quản lý, bảo vệ, duy tu, bảo trì các di tích lịch sử - văn hoá được xếp hạng còn lại trên địa bàn trừ các di tích Thành phố trực tiếp quản lý sau đầu tư;

- Các hoạt động thông tin, tuyên truyền khác của quận, huyện, thị xã;

2.5. Các hoạt động sự nghiệp phát thanh của quận, huyện, thị xã;

2.6. Các hoạt động sự nghiệp thể dục thể thao: Bồi dưỡng, huấn luyện vận động viên các đội tuyển cấp quận, huyện trong thời gian tập trung thi đấu; hoạt động của các trung tâm thể dục, thể thao do quận, huyện, thị xã quản lý;

2.7. Các hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường quận, huyện, thị xã quản lý theo phân cấp của Thành phố, bao gồm:

- Quản lý, duy trì vệ sinh môi trường: quét hút; rửa đường, hè; thu gom, vận chuyển chất thải và công tác vệ sinh môi trường khác trong toàn bộ phạm vi địa giới hành chính (trừ các đường cao tốc).

- Quản lý, vận hành và duy trì các khu tập kết rác thải sinh hoạt có phạm vi phục vụ nội huyện do cấp huyện đầu tư.

- Chi hỗ trợ ảnh hưởng môi trường cho người dân nằm trong vùng ảnh hưởng môi trường của khu xử lý rác thải tập trung theo quy định của Thành phố.

- Sự nghiệp môi trường tại khoản 2 Điều 143 Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13

2.8. Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do quận, huyện, thị xã quản lý

- Sự nghiệp giao thông: Quản lý, duy trì, bảo trì và sửa chữa, nâng cấp đường giao thông, hè đường và các công trình giao thông do quận, huyện quản lý theo phân cấp quản lý sau đầu tư;

- Sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp do quận, huyện quản lý; chuyển đổi cơ cấu kinh tế phục vụ phát triển mô hình nông thôn mới; chi bảo vệ, phòng chống cháy rừng; phòng chống lụt bão và các nhiệm vụ khác về nông-lâm-ngư nghiệp theo phân cấp quản lý sau đầu tư của Thành phố;

- Sự nghiệp thị chính :

+ Quản lý, duy trì, chăm sóc, bảo tồn các công viên (bao gồm cả bảo đảm chất lượng nước hồ), vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ còn lại trên địa bàn, trừ các công viên, vườn hoa, cây xanh thảm cỏ Thành phố quản lý sau đầu tư

+ Các huyện và thị xã Sơn Tây: quản lý, duy tu, bảo trì hệ thống thoát nước, các hồ điều hòa và hệ thống chiếu sáng công cộng còn lại trên địa bàn, trừ phần Thành phố quản lý sau đầu tư (bao gồm cả cấp điện).

- Công tác quy hoạch; đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính theo phân cấp;

- Các hoạt động thương mại, du lịch theo phân cấp quản lý. Hoạt động quản lý hệ thống các chợ, các trung tâm thương mại do cấp quận, huyện quản lý theo phân cấp;

- Các sự nghiệp kinh tế khác;

2.9. Hoạt động của các cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam thuộc quận, huyện, thị xã quản lý:

- Hoạt động của Văn phòng quận, huyện ủy, thị ủy và các cơ quan khác trực thuộc quận, huyện ủy, thị ủy;

- Hoạt động của HĐND quận, huyện, thị xã;

- Hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; các phòng, ban và các cơ quan quản lý Nhà nước khác thuộc quận, huyện, thị xã quản lý;

2.10. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Hội cựu chiến binh; Hội Liên hiệp phụ nữ; Hội Nông dân cấp huyện;

2.11. Hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp quận, huyện theo quy định của pháp luật;

2.12. Thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do quận, huyện, thị xã quản lý; hoạt động các cơ sở xã hội do quận, huyện, thị xã quản lý; phòng chống các tệ nạn xã hội, hoạt động chăm sóc trẻ em và các hoạt động xã hội khác theo phân cấp;

2.13. Chi ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ

2.14. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật;

3. Chi bổ sung cho ngân sách xã, phường, thị trấn;

4. Chi chuyển nguồn từ ngân sách quận, huyện, thị xã năm trước sang ngân sách năm sau.

C. NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI CỦA NGÂN SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

I. Nguồn thu của ngân sách xã, phường, thị trấn gồm:

1. Các khoản thu ngân sách xã, phường, thị trấn được hưởng 100%:

1.1. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh;

- 1.2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ các hộ sản xuất;
 - 1.3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;
 - 1.4. Thu bán tài sản nhà nước do xã, phường, thị trấn quản lý;
 - 1.5. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật;
 - 1.6. Các khoản thu phí, lệ phí cho ngân sách xã, phường, thị trấn (không kể lệ phí môn bài, lệ phí trước bạ, phí bảo vệ môi trường).
 - 1.7. Các khoản thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu và thu khác của ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật (phần thuộc ngân sách nhà nước theo quy định) do xã, phường, thị trấn thực hiện và quản lý;
 - 1.8. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu nhà nước do xã, phường, thị trấn xử lý.
 - 1.9. Thu từ quỹ đất công, công ích và hoa lợi công sản do xã, phường, thị trấn quản lý;
 - 1.10. Thu đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất đối với đất thuộc xã, phường, thị trấn quản lý;
 - 1.11. Huy động đóng góp theo quy định của pháp luật và đóng góp tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân cho xã, phường, thị trấn;
 - 1.12. Thu kết dư ngân sách;
 - 1.13. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.
- 2. Các khoản thu ngân sách xã, phường, thị trấn được hưởng theo tỷ lệ phần trăm phân chia***
- 2.1. Lệ phí trước bạ nhà đất.
- 3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên;***
- 4. Thu chuyển nguồn từ ngân sách xã, phường, thị trấn năm trước sang ngân sách năm sau.***

II. Nhiệm vụ chi của ngân sách xã, phường, thị trấn

1. Chi đầu tư phát triển

Chi đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp của quận, huyện, thị xã (nếu có) và trong phạm vi ngân sách của xã, phường, thị trấn, gồm:

- 1.1. Đầu tư các công trình trên địa bàn theo phân cấp từ nguồn tăng thu, kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn, nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân cho ngân sách xã, phường, thị trấn.
- 1.2. Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các công trình trên địa bàn xã, phường, thị trấn theo phân cấp của cấp huyện từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất được cấp lại, tiền đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất và các nguồn khác theo quy định của pháp luật mới.

1.3. Đầu tư các công trình trên địa bàn theo phân cấp từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

2. Chi thường xuyên

2.1. Chi cho công tác dân quân, tự vệ và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật và của Thành phố:

- Chi thực hiện các chính sách chế độ đối với lực lượng công an viên, công an xã, ban bảo vệ dân phố theo Pháp lệnh Công an xã và lực lượng dân quân tự vệ theo Luật Dân quân tự vệ.

- Huấn luyện dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và bảo đảm hoạt động sẵn sàng chiến đấu của dân quân tự vệ; đăng ký, tổ chức thanh niên đi làm nghĩa vụ quân sự, tiếp đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về; tổ chức hội nghị tập huấn, kỷ niệm ngày truyền thống dân quân tự vệ và các hoạt động khác;

- Tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn; hỗ trợ các chiến dịch giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội; hỗ trợ công tác phòng cháy chữa cháy; hỗ trợ sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh và các hoạt động khác về đảm bảo an ninh trật tự.

2.2. Các hoạt động sự nghiệp văn hóa thông tin; truyền thanh; thể dục thể thao: Nhà truyền thống, thư viện, nhà văn hóa, đài truyền thanh, thiết chế văn hóa và các hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao; xây dựng đời sống văn hóa thôn, tổ dân phố và các sự nghiệp văn hóa khác.

2.3. Các hoạt động về bảo vệ môi trường tại khoản 3 Điều 143 Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13.

2.4. Chi sự nghiệp kinh tế theo phân cấp gồm:

- Chi công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và các nhiệm vụ khác về quản lý Nông - lâm - ngư nghiệp;

- Quản lý đất đai, lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác phân cấp cho xã, phường, thị trấn.

- Các hoạt động sự nghiệp kinh tế khác.

2.5. Hoạt động của Hội đồng nhân dân, cơ quan quản lý Nhà nước ở xã, phường, thị trấn:

- Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

- Hỗ trợ hoạt động các thôn, tổ dân phố.

2.6. Hoạt động của Đảng ủy xã, phường, thị trấn và hỗ trợ hoạt động các chi bộ trực thuộc.

2.7. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc (kể cả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban công tác Mặt trận) và các tổ chức chính trị - xã hội xã, phường,

thị trấn: Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Cựu chiến binh; Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân;

2.8. Hỗ trợ hoạt động các hội đặc thù theo quy định của Thành phố và các tổ chức xã hội khác của xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật.

2.9. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hoạt động hòa giải ở cấp xã.

2.10. Chi công tác đảm bảo xã hội:

- Chi về công tác xã hội, phòng chống các tệ nạn xã hội: Ma túy, mại dâm và các hoạt động xã hội khác do xã, phường, thị trấn quản lý;

- Thăm hỏi gia đình chính sách, các hoạt động tình nghĩa nhân các ngày truyền thống, lễ, tết; trợ cấp xã hội cho người già cô đơn, trẻ mồ côi, người tàn tật không nơi nương tựa và thực hiện các chính sách xã hội khác đối với các đối tượng do xã, thị trấn quản lý (không thuộc đối tượng chính sách, hưởng trợ cấp thường xuyên do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện, thị xã cấp).

- Công tác xã hội khác như: Công tác tìm kiếm cứu nạn, trợ cấp cứu đói, hỏa hoạn, thiên tai, tai nạn...

2.10. Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật;

3. Chi chuyển nguồn từ ngân sách xã, phường, thị trấn năm trước sang ngân sách năm sau.

PHU LUC 06

**TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA NGUỒN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH THÀNH
PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2017-2020**

(Kèm theo Tờ trình số ~~139~~ /TTr-UBND ngày 22 /11/2016 của UBND TP)

ST T	Nội dung	NS Trung ương (%)	NS Thành phố (%)	NS quận huyện (%)	NS xã phường thị trấn (%)
A	CÁC KHOẢN THU TRONG CÂN ĐỐI NSĐP				
I	CÁC KHOẢN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG HƯỞNG 100%				
1	Thuế tài nguyên (không kể thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí)				
1.1	Thuế tài nguyên từ DNNN, DN có vốn đầu tư nước ngoài		100		
1.2	Thuế tài nguyên từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hộ sản xuất			100	
2	Lệ phí môn bài				
2.1	Lệ phí môn bài thu từ DNNN; DN có vốn đầu tư nước ngoài đóng trên địa bàn; các cơ sở kinh tế của cơ quan hành chính, sự nghiệp, Đảng, Đoàn thể, lực lượng vũ trang Thành phố.		100		
2.2	Lệ phí môn bài thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh (công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã,...)			100	
2.3	Lệ phí môn bài từ cá nhân, hộ kinh doanh:				100
3	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
3.1	Thu các hộ sản xuất tại địa bàn xã, thị trấn				100
3.2	Thu từ các doanh nghiệp, tổ chức, nông trường, trạm, trại			100	
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				100
5	Tiền sử dụng đất, sau khi đã trừ phần kinh phí ứng GPMB và đầu tư hạ tầng (trừ thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý)				
5.1	Tiền sử dụng đất các dự án di dời theo Quyết định số 09/2007/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ và tiền sử dụng đất theo cơ chế đặc thù (1)		100		
5.2	Đối với loại đất có quy mô diện tích từ 5000 m2 trở lên; hoặc đất dưới 5000 m2 tiếp giáp với đường, phố.				
a	Tiền sử dụng đất các dự án giao đất (ngoài dự án di dời theo theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg)				
	- Các huyện, thị xã: Sóc Sơn, Ba Vì, Mỹ Đức, Thanh Oai, Phú Xuyên, Ứng Hoà, Chương Mỹ, Thường tín, Phúc Thọ, Thanh Trì		40	60	

ST T	Nội dung	NS Trung ương (%)	NS Thành phố (%)	NS quận huyện (%)	NS xã phường thị trấn (%)
	- Các huyện, thị xã: Đông Anh, Gia Lâm, Hoài Đức, Thạch Thất, Quốc Oai, Đan Phượng, Sơn Tây, Mê Linh		60	40	
	- Các quận		70	30	
b	Tiền đấu giá quyền sử dụng đất và tiền đất khác				
	- Các huyện, thị xã			100	
	- Các quận		70	30	
5.3	Đối với loại đất có quy mô diện tích dưới 5000 m2 (nhỏ, lẻ, xen kẹt) không tiếp giáp với đường, phố và tiền đất khác			100	
6	Tiền cho thuê đất, mặt nước (không kể tiền thuê đất, thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí)				
6.1	Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước của DN có vốn đầu tư nước ngoài		100		
6.2	Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước (không kể thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)			100	
7	Tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		100		
8	Lệ phí trước bạ				
8.1	Lệ phí trước bạ nhà đất				
	- Thu trên địa bàn xã, thị trấn				100
	- Thu trên địa bàn phường			70	30
8.2	Lệ phí trước bạ xe máy, ô tô, tàu thuyền và tài sản khác				
	Quận Hoàn Kiếm		89	11	
	Quận Ba Đình		89	11	
	Quận Đống Đa		90	10	
	Quận Hai Bà Trưng		89	11	
	Quận Thanh Xuân		89	11	
	Quận Cầu Giấy		89	11	
	Quận Nam Từ Liêm		89	11	
	Quận Tây Hồ		68	32	
	Quận Hoàng Mai		72	28	
	Quận Long Biên		79	21	
	Các quận, huyện, thị xã còn lại		65	35	

ST T	Nội dung	NS Trung ương (%)	NS Thành phố (%)	NS quận huyện (%)	NS xã phường thị trấn (%)
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán		100		
10	Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế (bao gồm cả gốc và lãi); thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do UBND Thành phố đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do UBND Thành phố đại diện chủ sở hữu;		100		
11	Thu từ quỹ dự trữ tài chính của Thành phố		100		
12	Thu từ bán tài sản thuộc sở hữu nhà nước				
	- Thành phố quản lý		100		
	- Cấp huyện quản lý			100	
	- Cấp xã quản lý				100
13	Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho địa phương theo quy định của pháp luật				
	- Thành phố		100		
	- Cấp huyện			100	
	- Xã, phường, thị trấn				100
14	Phí bảo vệ môi trường (đối với nước thải, đối với khí thải, đối với khai thác khoáng sản)		100		
15	Phí, lệ phí do các cơ quan đơn vị thuộc địa phương tổ chức thu (không kể Lệ phí môn bài, Lệ phí trước bạ, Phí bảo vệ môi trường)				
	- Do Thành phố quản lý thu		100		
	- Do Quận, huyện, thị xã trực thuộc quản lý thu			100	
	- Do Xã, Phường, thị trấn quản lý thu				100
	(Riêng phí thắng cảnh giao UBND TP quyết định cụ thể, phù hợp để đầu tư, bảo vệ khu di tích và tổ chức lễ hội)				
16	Các khoản thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác của ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật (phần thuộc ngân sách nhà nước theo quy định)				
	- Do cơ quan Trung ương thực hiện và quản lý	100			
	- Do cơ quan Thành phố thực hiện và quản lý		100		
	- Do cơ quan cấp huyện thực hiện và quản lý			100	
	- Do cấp xã, Phường, thị trấn xử thực hiện và quản lý				100

ST T	Nội dung	NS Trung ương (%)	NS Thành phố (%)	NS quận huyện (%)	NS xã phường thị trấn (%)
17	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật				
	- Do cơ quan Thành phố thực hiện		100		
	- Do cơ quan cấp huyện thực hiện			100	
	- Do cấp xã, Phường, thị trấn xử thực hiện				100
18	Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật;		100		
19	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác				100
20	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa;		100		
21	Tiền đền bù thiệt hại đất				
	- Thu tiền đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất đối với đất thuộc thành phố quản lý.		100		
	- Thu tiền đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất đối với đất thuộc cấp huyện quản lý.			100	
	- Thu tiền đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất đối với đất thuộc cấp xã quản lý.				100
22	Huy động đóng góp theo quy định của pháp luật và đóng góp tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân.				
	- Thành phố		100		
	- Cấp huyện			100	
	- Xã, Phường, thị trấn				100
23	Thu kết dư ngân sách				
	- Thành phố		100		
	- Cấp huyện			100	
	- Xã, Phường, thị trấn				100
24	Thu khác ngân sách địa phương				
	- Thu khác ngân sách cấp Thành phố		100		
	- Thu khác ngân sách cấp huyện			100	
	- Thu khác xã, phường, thị trấn				100
II	CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA VỚI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG				
1	Thuế giá trị gia tăng bao gồm cả thuế giá trị gia tăng của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí (trừ thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu, thuế GTGT thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí)				

ST T	Nội dung	NS Trung ương (%)	NS Thành phố (%)	NS quận huyện (%)	NS xã phường thị trấn (%)
1.1	Thu từ DNNN Trung ương	65	35		
1.2	Thu từ DNNN Địa phương (không kể thuế GTGT từ hoạt động Xổ số kiến thiết)	65	35		
1.3	Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài	65	35		
1.4	Thu từ khu vực kinh tế CTN ngoài quốc doanh				
	Quận Hoàn Kiếm	65	24	11	
	Quận Ba Đình	65	24	11	
	Quận Đống Đa	65	25	10	
	Quận Hai Bà Trưng	65	24	11	
	Quận Thanh Xuân	65	24	11	
	Quận Cầu Giấy	65	24	11	
	Quận Nam Từ Liêm	65	24	11	
	Quận Tây Hồ	65	3	32	
	Quận Hoàng Mai	65	7	28	
	Quận Long Biên	65	14	21	
	Các quận, huyện, thị xã còn lại	65		35	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm cả thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí (trừ thuế thu nhập từ hoạt động thăm dò khai thác dầu khí)				
2.1	Thu từ DNNN Trung ương	65	35		
2.2	Thu từ DNNN Địa phương (Không kể thuế TNDN hoạt động Xổ số kiến thiết)	65	35		
2.3	Thu từ DN Đầu tư nước ngoài	65	35		
2.4	Thu từ khu vực kinh tế CTN ngoài quốc doanh				
	Quận Hoàn Kiếm	65	24	11	
	Quận Ba Đình	65	24	11	
	Quận Đống Đa	65	25	10	
	Quận Hai Bà Trưng	65	24	11	

ST T	Nội dung	NS Trung ương (%)	NS Thành phố (%)	NS quận huyện (%)	NS xã phường thị trấn (%)
	Quận Thanh Xuân	65	24	11	
	Quận Cầu Giấy	65	24	11	
	Quận Nam Từ Liêm	65	24	11	
	Quận Tây Hồ	65	3	32	
	Quận Hoàng Mai	65	7	28	
	Quận Long Biên	65	14	21	
	Các quận, huyện, thị xã còn lại	65		35	
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt (không kể TTĐB hàng nhập khẩu)				
3.1	Thu từ DNNN Trung ương	65	35		
3.2	Thu từ DNNN Địa phương (Không kể thuế TTĐB từ hoạt động XSKT)	65	35		
3.3	Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài	65	35		
3.4	Thu từ khu vực kinh tế CTN ngoài quốc doanh				
	Quận Hoàn Kiếm	65	24	11	
	Quận Ba Đình	65	24	11	
	Quận Đống Đa	65	25	10	
	Quận Hai Bà Trưng	65	24	11	
	Quận Thanh Xuân	65	24	11	
	Quận Cầu Giấy	65	24	11	
	Quận Nam Từ Liêm	65	24	11	
	Quận Tây Hồ	65	3	32	
	Quận Hoàng Mai	65	7	28	
	Quận Long Biên	65	14	21	
	Các quận, huyện, thị xã còn lại	65		35	
4	Thuế thu nhập cá nhân				
4.1	Thuế thu nhập cá nhân nộp thông qua các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thu qua KBNN Hà Nội	65	35		
4.2	Thuế thu nhập cá nhân giao quận, huyện, thị xã quản lý thu (không bao gồm của các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thu qua KBNN Hà Nội)				
	Quận Hoàn Kiếm	65	24	11	
	Quận Ba Đình	65	24	11	
	Quận Đống Đa	65	25	10	

ST T	Nội dung	NS Trung ương (%)	NS Thành phố (%)	NS quận huyện (%)	NS xã phường thị trấn (%)
	Quận Hai Bà Trưng	65	24	11	
	Quận Thanh Xuân	65	24	11	
	Quận Cầu Giấy	65	24	11	
	Quận Nam Từ Liêm	65	24	11	
	Quận Tây Hồ	65	3	32	
	Quận Hoàng Mai	65	7	28	
	Quận Long Biên	65	14	21	
	Các quận, huyện, thị xã còn lại	65		35	
5	Thuế bảo vệ môi trường (không kể Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hoá nhập khẩu)	65	35		
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên				
	- Thành phố		100		
	- Cấp huyện			100	
	- Xã, Phường, thị trấn				100
IV	Thu chuyển nguồn từ ngân sách địa phương năm trước sang ngân sách địa phương năm sau				
	- Thành phố		100		
	- Cấp huyện			100	
	- Xã, phường, thị trấn				100

(1) Tiền sử dụng đất quận Hoàng Mai theo cơ chế tại Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 04/5/2012 của UBND Thành phố; tiền sử dụng đất quận Long Biên theo cơ chế tại văn bản số 160/HĐND-KTNS ngày 28/4/2016 của Thường trực HĐND Thành phố và văn bản số 9954/UBND-KH&ĐT ngày 27/12/2013 của UBND Thành phố; Tiền đấu giá đất tại khu đô thị mới Cầu Giấy.

PHỤ LỤC 07:

Báo cáo đánh giá tác động của cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội

1/ Mục tiêu ban hành chính sách

Ban hành quy định phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách các cấp chính quyền địa phương thành phố Hà Nội nhằm phân định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các cấp ngân sách, vừa đảm bảo tính tập trung, thống nhất của ngân sách cấp trên, vừa tăng cường tính tích cực, chủ động cho ngân sách cấp dưới để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và khai thác, sử dụng tối đa tiềm năng, lợi thế ở địa phương, tạo động lực cho các địa phương thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2/ Tác động của chính sách

- Chính sách đã đảm bảo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành; Kế thừa kết quả đạt được từ việc thực hiện phân cấp ngân sách trong giai đoạn 2011-2016 quy định tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Thành phố Hà Nội; phù hợp với phân cấp quản lý nhà nước về hạ tầng, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trình độ quản lý của các cấp chính quyền địa phương; bảo đảm nguồn lực cho chính quyền địa phương thực hiện được các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân quyền, phân cấp và chịu trách nhiệm trong phạm vi được phân quyền, phân cấp; tạo động lực phát triển kinh tế và xây dựng bộ máy chính quyền các cấp, phát huy mọi nguồn lực, huy động để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, tác động đến tăng trưởng kinh tế các địa phương.

- Tạo điều kiện nâng cao vai trò, trách nhiệm của các đơn vị cơ sở, bảo đảm sự quản lý tập trung, thống nhất và xuyên suốt từ ngân sách cấp Thành phố đến quận huyện thị xã và xã phường thị trấn; quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn để các cấp chủ động và tự chịu trách nhiệm; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính-ngân sách; đồng thời đảm bảo được sự giám sát của các cấp, các ngành theo quy định

- Đã phân cấp tối đa cho quận, huyện, thị xã. Việc phân cấp phần lớn nguồn thu phát sinh trên địa bàn cho quận, huyện, thị xã đã góp phần nâng cao tính năng động của chính quyền cấp huyện, cấp xã trong việc quản lý, khai thác các nguồn thu trên địa bàn; chủ động trong việc sử dụng các khoản thu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chi của cơ sở; đảm bảo nguyên tắc khoản thu nào giao quận, huyện, thị xã quản lý thì phân cho cấp đó hưởng tỷ lệ điều tiết tối đa theo Luật Ngân sách nhà nước

quy định, để tăng cường nguồn lực cho ngân sách cấp huyện, cấp xã; đồng thời đối với các khoản thu không ổn định, thường xuyên có sự biến động gây ảnh hưởng lớn đến khả năng cân đối ngân sách cấp xã, đã quy định điều tiết cho cấp xã ở mức thấp để hạn chế ảnh hưởng đến khả năng cân đối của ngân sách cấp xã. Cụ thể:

+ Đối với thu đầu giá quyền sử dụng đất, giai đoạn trước mới chỉ thực hiện điều tiết về cho cấp huyện cao nhất là 50%; quy định lần này đã thực hiện điều tiết 100% về cho ngân sách huyện để tạo nguồn lực cho huyện thực hiện nhiệm vụ đầu tư phát triển hạ tầng xã hội địa phương.

+ Đối với phân cấp nguồn thu lệ phí môn bài (trước gọi là thuế môn bài) trong giai đoạn trước phưởng hưởng 30%, cơ bản đã phù hợp các quy định. Tuy nhiên chưa tạo động lực khuyến khích các phường tích cực hơn trong công tác thu; chính sách này đã quy định tỷ lệ điều tiết khoản thu lệ phí môn bài từ các cá nhân, hộ kinh doanh cho ngân sách các phường được hưởng 100%, sẽ tạo động lực khuyến khích các phường tích cực trong huy động khai thác nguồn thu.

- Phân cấp nhiệm vụ chi sẽ quy định rõ nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; quy định rõ trách nhiệm đầu tư giữa các cấp ngân sách cũng như trách nhiệm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chi sự nghiệp giáo dục đào tạo, sự nghiệp y tế, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường, đảm bảo xã hội, an ninh quốc phòng và hoạt động quản lý nhà nước; đồng thời cũng đã quy định việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp.

- Theo phân cấp quản lý hạ tầng kinh tế xã hội thành phố Hà Nội đã được HĐND Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016, chỉ quy định phân cấp cho chính quyền địa phương cấp Thành phố và cấp huyện, không quy định cụ thể cho cấp xã; Tuy nhiên, phân cấp nhiệm vụ chi tại chính sách này đã phân cấp cụ thể nhiệm vụ chi cho cấp xã; việc quy định này đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đúng quy định của pháp luật hiện hành và không trái với quy định phân cấp quản lý hạ tầng kinh tế xã hội thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016, giúp chính quyền cấp xã rõ nhiệm vụ được phân cấp chi để chủ động tổ chức thực hiện.

- Với quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội đã được nêu trong Tờ trình; số quận tự đảm bảo cân đối ngân sách đã được nâng lên từ 7 quận (trong giai đoạn 2011-2016) lên thành 10 quận.

3/ Về thời gian tác động của chính sách

- Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội được áp dụng từ năm 2017.

- Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội được áp dụng trong giai đoạn 2017-2020.

PHỤ LỤC 08
TỔNG HỢP CÁC Ý KIẾN THAM GIA CỦA SỞ, NGÀNH, QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ

STT	Chỉ tiêu, lĩnh vực đề nghị	Đơn vị đề nghị	Nội dung đề nghị cụ thể	Ý kiến tiếp thu, giải trình
1	Đối với phân cấp nguồn thu và tỷ lệ % phân chia nguồn thu			
1	Tỷ lệ điều tiết thu tiền sử dụng đất	Huyện Hoài Đức, Quốc Oai, Đan Phượng, Gia Lâm, Nam Từ Liêm, Sở KHĐT	- Huyện Hoài Đức đề xuất điều chỉnh tỷ lệ phân chia ngân sách Thành phố hưởng 40%, ngân sách huyện hưởng 60% đối với khoản thu tiền sử dụng đất của các dự án được giao đất. - Huyện Đan Phượng, Quốc Oai, Gia Lâm đề xuất điều chỉnh tỷ lệ phân chia ngân sách Thành phố hưởng 50%, ngân sách huyện hưởng 50% đối với khoản thu tiền sử dụng đất của các dự án được giao đất. - Quận Nam từ Liêm đề nghị Đối với loại đất có quy mô diện tích từ 5000 m2 trở lên; Cho phép 2 quận Nam Từ Liêm và Bắc Từ Liêm tiếp tục được sử dụng 100% tiền đầu giá QSD đất để thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng khung thuộc nhiệm vụ chỉ ngân sách Thành phố và công trình thiết chế công còn thiếu do thực hiện Nghị quyết 132/NQ-CP. - Sở KHĐT đề nghị điều tiết tiền đầu giá đất trên 5000m2: Với 02 quận mới Thành lập: Nam Từ Liêm và Bắc Từ Liêm: ngân sách Thành phố hưởng 30% tiền đầu giá quyền sử dụng đất, ngân sách quận hưởng 70%. Với 10 quận còn lại: ngân sách Thành phố hưởng 50% tiền đầu giá quyền sử dụng đất, ngân sách quận hưởng 50%	Tờ trình phân cấp hiện tại đã đề xuất theo hướng tăng cường phân bổ nguồn thu từ đất cho các huyện, thu đầu giá đất đã điều tiết 100% cho huyện (giai đoạn 2011-2016 tỷ lệ điều tiết cao nhất là 50%), ngoài ra điều tiết thu tiền sử dụng đất dự án của huyện Hoài Đức, Đan Phượng, Quốc Oai, Gia Lâm cũng đã tăng lên 40% (hiện tại đang điều tiết huyện Quốc Oai, Đan Phượng 30%, huyện Gia Lâm hưởng 35%); còn đối với các quận, hạ tầng kỹ thuật đã cơ bản đảm bảo, các công trình hạ tầng trên địa bàn cơ bản do Thành phố đầu tư, do vậy dự thảo đề xuất giữ nguyên tỷ lệ điều tiết như giai đoạn trước; đối với các quận đặc thù như Long Biên, Cầu Giấy, Nam Từ Liêm đã có cơ chế điều tiết để đầu tư trở lại cho quận. Xuất phát từ các lý do trên, đề xuất giữ nguyên như quy định tại Dự thảo
		UBND huyện Thanh Trì	Đối với phân cấp nguồn thu tiền sử dụng đất của các dự án giao đất có quy mô diện tích từ 5.000 m2 trở lên, hoặc đất dưới 5.000 m2 có tiếp giáp với đường, phố, UBND huyện có ý kiến đề xuất như sau: Tại Dự thảo, huyện Thanh Trì thuộc nhóm các Huyện được phân cấp điều tiết ngân sách cấp thành phố 60%, ngân sách cấp huyện hưởng 40%. Tuy nhiên, do Huyện Thanh Trì nằm trong khu vực phát triển mở rộng đô thị trung tâm, hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị của huyện chưa được đầu tư đồng bộ, các dòng sông chạy qua địa bàn huyện bị ô nhiễm nặng nề như sông Nhuệ, sông Tô Lịch,... nguồn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất còn hạn chế. Vì vậy, để có nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị trên địa bàn huyện phấn đấu đến năm 2020 huyện Thanh Trì phát triển thành Quận. UBND huyện Thanh Trì kính đề nghị điều chỉnh đưa huyện vào nhóm các huyện, thị xã có tỷ lệ điều tiết ngân sách cấp Thành phố 50%, ngân sách cấp huyện hưởng 50%.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
2	Tỷ lệ điều tiết lệ phí trước bạ nhà đất	Huyện Ba Vì	Theo tỷ lệ phân chia trong dự thảo: Ngân sách huyện hưởng 70%; ngân sách xã 30%. Huyện Ba Vì đề xuất: Ngân sách huyện hưởng 100%; ngân sách xã 0%.	Luật NSNN năm 2015 quy định ngân sách xã, thị trấn được phân chia nguồn thu từ lệ phí trước bạ nhà; trước kia Thành phố quy định điều tiết 100% cho cấp xã; tuy nhiên do khoản thu này thường xuyên biến động gây ảnh hưởng đến cân đối ngân sách xã, do vậy Tờ trình đã đề xuất điều tiết cho cấp xã tỷ lệ phù hợp là 30%; đề xuất này cơ bản đã được các quận, huyện, thị xã thống nhất.

STT	Chỉ tiêu, lĩnh vực đề nghị	Đơn vị đề nghị	Nội dung đề nghị cụ thể	Ý kiến tiếp thu, giải trình
3	Tỷ lệ điều tiết thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, tiêu thụ đặc biệt khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	Huyện Sóc Sơn	Đối với thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, tiêu thụ đặc biệt khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: hiện dự thảo đang đề xuất điều tiết về huyện 100% (theo tỷ lệ điều tiết Trung ương về cho Thành phố); Vì đây là khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu NSNN trên địa bàn huyện, trong khi đó các doanh nghiệp trên địa bàn huyện chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, lại đang gặp khó khăn về nguồn vốn, thị trường do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế; khả năng thu thường không ổn định, ảnh hưởng đến cân đối ngân sách huyện. Vì vậy, huyện đề nghị giữ nguyên mức phân cấp như cũ.	Tờ trình quy định tỷ lệ phân chia nguồn thu này theo tỷ lệ riêng của từng quận, huyện trên cơ sở đảm bảo cân đối nguồn lực cho quận, huyện thực hiện nhiệm vụ chi theo chính sách chế độ đã được phân cấp; đối với khoản thu tại các quận huyện còn lại (trong đó có Sóc Sơn), thực hiện điều tiết cho ngân sách cấp huyện theo tỷ lệ Trung ương điều tiết về cho Thành phố (35%). Quy định tại Tờ trình đã được xác định như nguyên tắc điều tiết của giai đoạn 2011-2016, đã đảm bảo được kiến nghị của huyện Sóc Sơn.
4	Điều tiết Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy	Quận Hoàn Kiếm	Đề xuất xem xét đối với Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy không thực hiện phân chia nguồn thu theo tỷ lệ điều tiết riêng cho từng quận, huyện, mà theo tỷ lệ Trung ương điều tiết các khoản thu phân chia về cho Thành phố.	Đối với lệ phí trước bạ ô tô xe máy: Dự thảo quy định tỷ lệ phân chia nguồn thu này theo tỷ lệ riêng của từng quận, huyện. Tỷ lệ điều tiết được xác định trên cơ sở đảm bảo cân đối đủ nguồn lực cho quận, huyện để thực hiện nhiệm vụ chi theo chính sách chế độ đã được phân cấp. Như vậy với việc xác định tỷ lệ điều tiết riêng vẫn đảm bảo cân đối ngân sách quận, huyện, đảm bảo đáp ứng đủ nhiệm vụ chi của quận theo định mức và phân cấp.
5	Về tỷ lệ điều tiết chung	Quận Thanh Xuân	Đối với các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách Trung ương, ngân sách Thành phố và ngân sách Quận giai đoạn 2011 – 2015 theo Quyết định số 55/2010/QĐ-UBND ngày 15/12/2010 của UBND Thành phố Hà Nội, ngân sách Quận được hưởng theo tỷ lệ điều tiết là 18%. UBND quận Thanh Xuân đề xuất nâng tỷ lệ phân chia nguồn thu cho ngân sách Quận hưởng các khoản thu này trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017 – 2020 là 25%.	Việc tính toán tỷ lệ điều tiết được căn cứ dự toán giao thu và nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi theo định mức, chính sách, chế độ của Quận; tỷ lệ điều tiết sẽ được xác định trên cơ sở đảm bảo cân đối thu - chi ngân sách của Quận.
6	Về Thuế giá trị gia tăng; Thuế thu nhập doanh nghiệp; Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với khu vực DN trung ương, DNNN địa phương, DN có vốn đầu tư nước ngoài và thuế bảo vệ môi trường điều tiết	Huyện Gia Lâm	2. Trong dự thảo đề xuất đối với Thuế giá trị gia tăng; Thuế thu nhập doanh nghiệp; Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với khu vực doanh nghiệp trung ương, doanh nghiệp nhà nước địa phương, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và thuế bảo vệ môi trường điều tiết cho 2 cấp ngân sách (Ngân sách trung ương và Ngân sách cấp thành phố). Tuy nhiên, để đảm bảo cân đối nguồn lực cho quận, huyện thực hiện nhiệm vụ chi theo chính sách chế độ đã được phân cấp, UBND huyện đề xuất điều tiết cho ngân sách cấp huyện 50%, phần ngân sách Thành phố được hưởng theo tỷ lệ điều tiết Trung ương quy định cho thành phố Hà Nội.	Tờ trình đã trình theo nguyên tắc xác định của giai đoạn trước, đồng thời cũng đảm bảo được nguyên tắc cấp nào quản lý thu thì phân cấp cho cấp đó được hưởng để chủ động khai thác nguồn lực đảm bảo nhiệm vụ chi của cấp mình; nguyên tắc được áp dụng cho cả 30 quận, huyện, thị xã; trường hợp quận, huyện, thị xã không tự cân đối được ngân sách, Thành phố sẽ bổ sung cân đối theo quy định.
7		Huyện Chương Mỹ	Các khoản thu ngân sách cấp xã được hưởng tại Phụ lục số 5 dự thảo có ghi: Các khoản thu ngân sách thành phố Hà Nội được hưởng 100% theo quy định của Luật NSNN. Đề nghị sửa lại là: Các khoản thu ngân sách xã, phường, thị trấn được hưởng 100% theo quy định của Luật NSNN. Lý do sửa: Để phù hợp với tiêu đề mục I: Nguồn thu của ngân sách xã, phường, thị trấn.	Luật NSNN chỉ quy định các khoản thu ngân sách địa phương (ngân sách thành phố Hà Nội) được hưởng 100%; Tờ trình quy định ngân sách cấp xã được hưởng từ các khoản thu trong danh mục các khoản thu ngân sách thành phố Hà Nội được hưởng 100% theo quy định của Luật NSNN; như vậy việc quy định tại Tờ trình đã đảm bảo đúng quy định của Luật NSNN, ngoài ra quy định như Tờ trình sẽ giúp công tác quyết toán ngân sách thành phố Hà Nội được tổng hợp thống nhất từ cấp xã đến cấp huyện và cấp Thành phố.

STT	Chỉ tiêu, lĩnh vực đề nghị	Đơn vị đề nghị	Nội dung đề nghị cụ thể	Ý kiến tiếp thu, giải trình
8		Kho bạc nhà nước	Đối với khoản thu “Tiền đấu giá quyền sử dụng đất và các tiền khác” hiện nay trong dự thảo và trước đây trong Quyết định 55/QĐ-UBND quy định đối với loại đất có quy mô diện tích từ 5000 m ² trở lên và dưới 5000 m ² tỷ lệ điều tiết khác nhau. Trước đây, để hoạch toán được khoản thu trên TCS, KBNN Hà Nội đã trình Bộ Tài chính cấp bổ sung mã đặc biệt để theo dõi và quản lý. Tuy nhiên, việc hoạch toán đối với khoản thu này hoàn toàn thủ công, đồng thời trên báo cáo thu NSNN cũng không phản ánh được quy mô từng loại đất (loại 5000 m ² trở lên hay dưới 5000 m ²) theo yêu cầu quản lý. Vì vậy, cơ quan Tài chính nên nghiên cứu để quản lý khoản thu này đưa về một tỷ lệ điều tiết, không phải theo dõi bằng mã số đặc biệt thủ công như hiện nay.	Nội dung dự thảo đảm bảo đúng quy định của pháp luật; kiến nghị này liên quan đến cách thức, thao tác hạch toán; do vậy cần khắc phục trong công tác hạch toán để đảm bảo phù hợp với các chính sách quy định
II Đối với phân cấp nhiệm vụ chi				
1		Quận Hoàn Kiếm, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Điểm 2.5. Chi sự nghiệp kinh tế (trang 16). Dự thảo có ghi: chi từ ngân sách xã, phường, thị trấn để hỗ trợ duy tu, sửa chữa các tuyến đường, ngõ, ngách, xóm, sửa chữa cải tạo công trình thoát nước công cộng (được thỏa thuận chuyên ngành), trong các khu dân cư trên địa bàn xã, phường, thị trấn. Quận Hoàn Kiếm thấy không phù hợp (tránh trùng lặp nhiệm vụ chi).	Đã tiếp thu và chỉnh sửa cho phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế xã hội tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND của HĐND Thành phố
2		Quận Hoàn Kiếm	Đề nghị xem xét bổ sung nhiệm vụ chi ngân sách phường: hỗ trợ tu bổ, sửa chữa di tích lịch sử văn hóa (chưa xếp hạng) trên địa bàn phường.	Theo phân cấp quản lý kinh tế xã hội, nhiệm vụ chi này thuộc ngân sách cấp huyện; dự thảo đã quy định đúng theo phân cấp quản lý kinh tế xã hội đã được HĐND Thành phố quyết nghị.
3		UBND Huyện Thường Tín; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trong đề xuất phân cấp nguồn thu tiền sử dụng đất đối với loại đất có quy mô diện tích từ 5000m ² trở lên; hoặc đất dưới 5000m ² tiếp giáp với đường, phố tại phần D.I.2 mục (2).b có nêu: “...Nhóm các huyện, thị xã: Điều tiết ngân sách cấp huyện hưởng 100% để tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế xã hội...” và tại phần D.I.2 mục (2).c có nêu: “Đối với loại đất có quy mô quy mô diện tích dưới 5000m ² tiếp giáp với đường, phố và tiền đất khác; điều tiết cấp huyện 100%”. Nhưng trong dự thảo phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách quận, huyện, thị xã tại Phụ lục số 05, phần B, mục II.1.1.17 lại chỉ nêu : “Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất đối với đất nhỏ lẻ, xen kẹt có diện tích dưới 5.000m ² không tiếp giáp với đường phố;...” . Đề nghị sửa lại thành: “Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất đối với cấp huyện có dự án đấu giá đất huyện được hưởng điều tiết 100%;...”	Đã tiếp thu và chỉnh sửa

STT	Chỉ tiêu, lĩnh vực đề nghị	Đơn vị đề nghị	Nội dung đề nghị cụ thể	Ý kiến tiếp thu, giải trình
4		Quận Nam Từ Liêm	(1) Mục 2 Chi thường xuyên cấp huyện : Đề nghị bổ sung thêm nhiệm vụ chi “Quản lý, bảo trì bãi đỗ xe tập trung phục vụ công cộng” để phù hợp với phân cấp quản lý Nhà nước.	Phân cấp quản lý kinh tế xã hội đã được HĐND Thành phố quyết nghị không quy định quản lý sau đầu tư đối với bãi đỗ xe tập trung, mà phải thực hiện xã hội hóa; do vậy dự thảo phân cấp ngân sách không quy định nhiệm vụ chi này thuộc ngân sách.
			Sự nghiệp giao thông cấp huyện: Bổ sung nhiệm vụ chi “Quản lý, bảo trì: đường ngõ, ngách và toàn bộ hệ đường trên địa bàn” để phù hợp với phân cấp quản lý Nhà nước.	Nội dung này đã được quy định trong dự thảo; cụ thể đã quy định nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện phải đảm bảo cho công tác quản lý, duy trì, bảo trì và sửa chữa, nâng cấp đường giao thông, hệ đường và các công trình giao thông do quận, huyện quản lý theo phân cấp quản lý sau đầu tư;
			Sự nghiệp thị chính cấp huyện: Bổ sung nhiệm vụ chi “Quản lý, bảo trì ao trong khu dân cư (bao gồm chất lượng nguồn nước)”; Lý do: Thực tế trên địa bàn các quận, huyện ngoài các ao hồ tự nhiên, hồ nhân tạo còn có rất nhiều các ao trong khu dân cư, việc quản lý và bảo trì để đảm bảo vệ sinh môi trường là rất cần thiết.	Các văn bản pháp luật không có quy định khái niệm về ao, chỉ có quy định về hồ; quy định phân cấp quản lý kinh tế xã hội của Thành phố cũng chỉ quy định quản lý về hồ; do vậy Tờ trình đã quy định nhiệm vụ chi quản lý, duy trì hồ nước đúng theo phân cấp kinh tế xã hội đã được HĐND Thành phố quyết nghị
			Chi đầu tư cấp huyện: Bỏ cụm từ “đã xếp hạng” lý do: phù hợp với nội dung của Quyết định 41/2016/QĐ-UBND của UBND thành phố. Mặt khác, thực tế quận đang quản lý các di tích đã xếp hạng và chưa được xếp hạng (hoặc đang chờ xếp hạng).	Đã tiếp thu và chỉnh sửa cho phù hợp với phân cấp kinh tế xã hội trên địa bàn Thành phố đã được HĐND Thành phố thông qua
			Nghiên cứu xem xét nhiệm vụ chi “Đầu tư xây dựng mới, cải tạo trụ sở làm việc của công an và quân sự xã” không thuộc nhiệm vụ chi ngân sách quận	Theo Quyết định số 23/2012/QĐ-TTg ngày 31/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước tại xã, phường, thị trấn; Ban chỉ huy quận sự xã và công an xã được bố trí nơi làm việc(có thể cùng tại trụ sở xã), ngoài ra đối nhiệm vụ đầu tư trụ sở xã, trụ sở công an, quân sự xã hiện đang phân cấp cho cấp huyện; do vậy, Tờ trình phân cấp quy định nhiệm vụ chi trụ sở công an và quân sự xã thuộc nhiệm vụ chi của cấp huyện; không quy định nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng mới, cải tạo trụ sở làm việc của công an và quân sự phường (do thuộc nhiệm vụ chi của Trung ương cho quân đội, công an)
			Bổ sung thêm nhiệm vụ chi cấp huyện: “Đầu tư, cải tạo ao trong khu dân cư” lý do như đã trình bày ở phần trên.	Tương tự trên Tờ trình đã quy định nhiệm vụ chi đầu tư các hồ nước đúng theo phân cấp kinh tế xã hội đã được HĐND Thành phố quyết nghị

STT	Chỉ tiêu, lĩnh vực đề nghị	Đơn vị đề nghị	Nội dung đề nghị cụ thể	Ý kiến tiếp thu, giải trình
5		Huyện Sóc Sơn	- Đối với chi đầu tư: Chi đầu tư lĩnh vực thủy lợi: Nghị quyết 08/2016/NQ-HĐND không quy định phân cấp quản lý hệ thống thủy lợi cho ngân sách cấp huyện nên dự thảo không phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư lĩnh vực thủy lợi cho huyện. Tuy nhiên, hệ thống kênh mương cấp II trên địa bàn huyện phân bố rải rác trên cánh đồng thuộc các xã, nhiều kênh mương nhỏ và đi sâu vào các cánh đồng. Việc quản lý, nạo vét kênh mương phục vụ sản xuất theo mùa vụ của bà con phải được thực hiện kịp thời và phù hợp với các chương trình nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn huyện. Vì vậy, huyện đề nghị Thành phố xem xét phân cấp quản lý hệ thống kênh mương cấp II cho huyện.	Quy định về phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách phải phù hợp với phân cấp quản lý hạ tầng, kinh tế xã hội đã được HĐND Thành phố quyết nghị.
			- Đối với chi thường xuyên:	
			+ Theo quy định phân cấp của Quyết định 41/2016/QĐ-UBND: huyện không quản lý hệ thống rừng đặc dụng và phòng hộ song huyện vẫn có trách nhiệm quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng theo chức năng quản lý Nhà nước trên địa bàn. Vì vậy, huyện đề nghị phân cấp nhiệm vụ chi phòng cháy chữa cháy rừng cho huyện để huyện chủ động trong công tác bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng.	Quy định phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách phải phù hợp với phân cấp quản lý hạ tầng, kinh tế xã hội đã được HĐND Thành phố quyết nghị. Ngoài ra, tại điểm 2,8 khoản 2 mục II phần B phụ lục 5 Tờ trình đã quy định nhiệm vụ chi của cấp huyện gồm chi phòng cháy rừng theo phân cấp huyện quản lý.
			+ Thành phố không phân cấp quản lý cho huyện đối với các tuyến đê (kể cả công trình trên đê) từ cấp III trở lên. Trên thực tế, để đảm bảo cho công tác phòng chống lụt bão hàng năm thì huyện vẫn phải thực hiện rà soát và hỗ trợ tu sửa các công tiêu, điểm canh đê trên hệ thống đê Thành phố quản lý. Vì vậy, đề nghị Thành phố phân cấp nhiệm vụ chi duy tu, sửa chữa đối các công trình trên đê do Thành phố quản lý về huyện quản lý.	Quy định phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách phải phù hợp với phân cấp quản lý hạ tầng, kinh tế xã hội đã được HĐND Thành phố quyết nghị.
			+ Đề xuất phân cấp nhiệm vụ chi thường xuyên của Đội Thanh tra Xây dựng cho ngân sách huyện và xã; để tạo điều kiện thuận lợi cho huyện trong công tác chỉ đạo, điều hành.	Theo Quyết định của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành Đội Thanh tra xây dựng; còn tổ chức biên chế và kinh phí hoạt động Thanh tra xây dựng vẫn đang do cấp Thành phố đảm bảo (trực tiếp là Sở Xây dựng); do vậy đề xuất này là chưa phù hợp.
			+ Trong dự thảo phân cấp, chưa thấy đề cập đến nhiệm vụ chi cho các Hội có tính chất đặc thù cấp huyện: Hội Chữ thập đỏ, Hội Người mù, Hội Người Cao tuổi...	Trong Dự thảo phân cấp đã quy định nhiệm vụ chi Hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp quận, huyện theo quy định của pháp luật;
			+ Đề nghị phân cấp thêm nhiệm vụ chi cho các hoạt động y tế và công tác dân số ở cấp xã. Vì trên thực tế, ngân sách cấp xã vẫn tổ chức triển khai và hỗ trợ các hoạt động về y tế, dân số.	Theo phân cấp quản lý kinh tế xã hội đã được HĐND Thành phố quyết nghị, nhiệm vụ này do cấp huyện quản lý.
			+ Đối với nhiệm vụ chi cho công tác dân quân tự vệ cấp xã: chưa thấy bản dự thảo đề cập đến nhiệm vụ chi cho công tác trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định tại Điểm 2, Điều 38 của Luật Dân quân tự vệ.	Đã tiếp thu và làm rõ hơn trong Tờ trình

STT	Chỉ tiêu, lĩnh vực đề nghị	Đơn vị đề nghị	Nội dung đề nghị cụ thể	Ý kiến tiếp thu, giải trình
6		Huyện Gia Lâm	Phân cấp nhiệm vụ chi của cấp huyện: 1. Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề do quận, huyện, thị xã quản lý. đề nghị bổ sung: Duy tu, sửa chữa các trường, cơ sở , trung tâm công lập thuộc lĩnh vực quận, huyện, thị xã quản lý theo phân cấp. 2. Các hoạt động sự nghiệp văn hóa thông tin do quận, huyện, thị xã quản lý đề nghị bổ sung: Duy tu, bảo trì các công trình văn hóa, thể thao cấp huyện, xã, thôn, tổ dân phố. 3. Các hoạt động sự nghiệp phát thanh của quận, huyện, thị xã đề nghị bổ sung: Quản lý, duy trì, vận hành các đài phát thanh, truyền thanh cấp huyện, cấp xã trên địa bàn.	Các nhiệm vụ chi theo kiến nghị của huyện Gia Lâm, tại Tờ trình đã quy định trong chi sự nghiệp giáo dục, sự nghiệp văn hóa thông tin của của cấp huyện (Phụ lục 5)
7		Huyện Chương Mỹ	Theo phân cấp quản lý kinh tế xã hội trách nhiệm đầu tư của tất cả các công trình của cấp xã đều thuộc thành phố và huyện: Thủy lợi, đê điều, giao thông (gồm cả giao thông nông thôn và giao thông nội đồng), vệ sinh môi trường, cấp thoát nước, y tế, văn hóa, giáo dục thể thao, thông tin truyền thông, quản lý nhà nước, công trình phục vụ tang lễ ...(riêng công trình điện đã thuộc trách nhiệm đầu tư của ngành điện). Như vậy, không còn lĩnh vực công trình, dự án cấp xã phải đầu tư dẫn đến không khuyến khích phát huy nội lực cấp xã trong việc thu ngân sách (đầu giá quyền sử dụng đất ở, quản lý quỹ đất công, tăng thu ngân sách ...) và huy động các nguồn vốn xã hội hóa trong đầu tư. Để khắc phục nhược điểm trên cần quy định một số lĩnh vực đầu tư thuộc trách nhiệm của cấp xã (cấp huyện và thành phố chỉ hỗ trợ đầu tư) như: Giao thông nông thôn, giao thông thủy lợi nội đồng; nhà văn hóa, khu thể thao vui chơi của thôn; công trình di tích lịch sử văn hóa thuộc phạm vi cấp xã , nghĩa trang nhân dân ... để huy động được nguồn lực của cấp xã, nhất là huy động nguồn vốn xã hội hóa.	Tờ trình đã quy định đảm bảo đúng phân cấp quản lý kinh tế xã hội đã được HĐND Thành phố quyết nghị; tuy nhiên để có cơ chế đầu tư cho các xã, phường, thị trấn, đối với chi đầu tư cấp xã, Tờ trình đã quy định về phạm vi, nguồn kinh phí (như nguồn tăng thu, kết dư, nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân; nguồn đầu giá quyền sử dụng đất được cấp lại, nguồn tiền đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất; nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên và các nguồn khác theo quy định của pháp luật) để thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp của quận, huyện, thị xã và trong phạm vi tự cân đối của ngân sách của xã, phường, thị trấn.
8		Sở Thông tin và truyền thông	Đối với lĩnh vực thông tin và truyền thông tại mục 2. Chi thường xuyên của ngân sách quận, huyện, thị xã, ngoài nội dung chi các hoạt động sự nghiệp phát thanh của quận, huyện, thị xã đã nêu trong dự thảo, đề nghị bổ sung: - Chi hỗ trợ duy trì hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin do quận, huyện, thị xã quản lý, khai thác và sử dụng. - Chi hỗ trợ các hoạt động xuất bản, phát hành, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại trên địa bàn các quận, huyện, thị xã	Theo phân cấp quản lý kinh tế xã hội, nhiệm vụ chi này thuộc ngân sách cấp Thành phố; không thuộc ngân sách cấp huyện đảm bảo. Theo phân cấp quản lý kinh tế xã hội, nhiệm vụ chi này thuộc ngân sách cấp Thành phố; không thuộc ngân sách cấp huyện đảm bảo.

STT	Chỉ tiêu, lĩnh vực đề nghị	Đơn vị đề nghị	Nội dung đề nghị cụ thể	Ý kiến tiếp thu, giải trình
9		Sở Giáo dục và đào tạo	1. Phụ lục 1:	
			<i>Chi đầu tư cấp Thành phố:</i> cột nội dung phân cấp hiện nay của Sở Giáo dục và Đào tạo bỏ phần đầu tư các trường dạy nghề, do không thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo, cột đề xuất trình HĐND Thành phố đề nghị bỏ các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp Thành phố, trung tâm ngoại ngữ, trung tâm tin học.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
			2. Phụ lục 5:	
			- <i>Chi đầu tư công trình Giáo dục – Đào tạo cấp Thành phố:</i> theo phân cấp của Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị bỏ các trung tâm ngoại ngữ, trung tâm tin học:	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
			- <i>Chi thường xuyên các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề do cấp Thành phố quản lý:</i> Đề nghị bổ sung thêm nội dung chi cho các trường mầm non (do Thành phố quản lý) và chi cho trường Bồi dưỡng cán bộ giáo dục; Bỏ nội dung chi cho trung tâm Giáo dục thường xuyên cấp Thành phố.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa.
10		Sở Giao thông vận tải	- <i>Chi hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề do quận, huyện, thị xã quản lý:</i> Đề nghị bổ sung nội dung chi: trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên và sự nghiệp giáo dục khác do quận, huyện thị xã quản lý.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa.
			1. Tại Phụ lục 2 mục 2.3 đề nghị sửa <i>các hoạt động sự nghiệp kinh tế</i> thành các hoạt động sự nghiệp giao thông vận tải.	Theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Các hoạt động sự nghiệp kinh tế, gồm: Sự nghiệp giao thông; sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp; sự nghiệp tài nguyên; Lĩnh vực quy hoạch, thương mại, du lịch; các sự nghiệp kinh tế khác. Do vậy đề xuất giữ nguyên mới bao gồm được hết nhiệm vụ chi hoạt động sự nghiệp kinh tế
			2. Tại Phụ lục 2, mục 2.3 sự nghiệp giao thông vận tải: quản lý duy trì, bảo trì hệ thống đường bộ đề nghị bổ sung thêm bao gồm cả lắp đặt các trang thiết bị phục vụ tổ chức giao thông không bao gồm hè đường.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
		Sở Kế hoạch và đầu tư	3. Bổ sung thêm nhiệm vụ chi về trợ giá xe buýt vào trong nhiệm vụ chi sự nghiệp kinh tế.	Dự thảo phân cấp đã quy định nhiệm vụ chi này trong sự nghiệp kinh tế (tại Tờ trình và phụ lục 5)
			1. Tại trang 3 phụ lục số 5: đề nghị chỉnh sửa lại điểm 1.8 là : <i>Thành phố đầu tư toàn bộ các công trình hạ tầng đường thủy nội địa cấp Thành phố ...trên các sông</i> , do không phân cấp huyện quản lý lĩnh vực này.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
			Theo đó, tại trang 10 phụ lục số 5: sẽ bỏ nội dung <i>cấp huyện đầu tư xây dựng các bãi, bến cảng thủy</i> ,... tại điểm 1.6.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa

STT	Chỉ tiêu, lĩnh vực đề nghị	Đơn vị đề nghị	Nội dung đề nghị cụ thể	Ý kiến tiếp thu, giải trình
11		Sở Kế hoạch và đầu tư	2. Tại trang 9 và trang 14 phụ lục số 5: đề nghị ghi rõ: <i>các khoản thu ngân sách cấp huyện, cấp xã được hưởng 100% và được phân chia theo tỷ lệ với ngân sách Thành phố</i> , vì Luật Ngân sách 2015 chỉ quy định nguồn thu của ngân sách địa phương được hưởng 100% và được chia theo tỷ lệ (%) giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, Luật không có điều khoản nào quy định các khoản thu ngân sách cấp tỉnh/thành phố được hưởng 100% và được phân chia theo tỷ lệ % với ngân sách Trung ương.	Dự thảo phân cấp đã đảm bảo đúng quy định của Luật NSNN; Dự thảo quy định " <i>Các khoản thu ngân sách thành phố Hà Nội được hưởng 100% theo quy định của Luật NSNN</i> " là thu ngân sách địa phương, không phải thu ngân sách cấp Thành phố.
12		Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Văn hóa Thể thao đã tham gia ngay trong bước đầu dự thảo Tờ trình; do vậy Sở Văn hóa Thể thao nhất trí với Tờ trình.	
13		Sở Xây dựng	Đối với nhiệm vụ chi của ngân sách xã, thị trấn; đề nghị bổ sung nhiệm vụ chi hỗ trợ hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải	Phân cấp quản lý kinh tế xã hội đã được HĐND Thành phố quyết nghị không quy định nhiệm vụ này cho xã, thị trấn; mà thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách huyện, ngoài ra để tránh tình trạng một nhiệm vụ mà hai cấp ngân sách chi, Tờ trình không quy định nhiệm vụ chi hỗ trợ thu gom, vận chuyển rác thải thuộc ngân sách xã, thị trấn.
14		Sở Lao động TB&XH:	1. Đối với nhiệm vụ chi của Ngân sách Thành phố:	
			- Nội dung tại phụ lục số 01, 05 của dự theo: Đối với chi đầu tư phát triển:	
			(1) Đầu tư công trình Giáo dục Đào tạo:	
			Sở Lao động đề nghị thêm từ " mở rộng " và bỏ cụm từ " chuyên nghiệp ", chỉnh sửa nội dung trên thành "Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp, mở rộng các trường công lập gồm: Trường đại học Thủ đô, các trường cao đẳng; trường bồi dưỡng cán bộ giáo dục, trường đào tạo cán bộ, các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp Thành phố; các trường trung cấp ; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó có cấp học trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp trung học phổ thông; trung tâm ngoại ngữ, tin học; trường, lớp dành cho người khuyết tật; trường, cơ sở thực hành sư phạm".	Nhiệm vụ chi đã quy định chi cải tạo nâng cấp tức là bao hàm cả mở rộng; do vậy việc thêm từ <i>mở rộng</i> là không cần thiết
			(2) Bổ sung thêm từ " mở rộng " trong nội dung Đầu tư công trình phục vụ tang lễ: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp, mở rộng các nghĩa trang cấp Thành phố, có phạm vi phục vụ từ hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên, gồm...	Nhiệm vụ chi đã quy định chi cải tạo nâng cấp tức là bao hàm cả mở rộng; do vậy việc thêm từ <i>mở rộng</i> là không cần thiết
			(3) Tại điểm 2.13 Phụ lục số 05 Chỉnh cụm từ " các trại xã hội, cứu tế xã hội " thành " các cơ sở xã hội ".	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
			2. Đối với nhiệm vụ chi của ngân sách quận, huyện, thị xã:- Tại điểm 2.12 Phụ lục số 05, đề nghị chỉnh cụm từ " các trại xã hội " thành " các cơ sở xã hội "; bỏ cụm từ " cứu tế xã hội ".	Đã tiếp thu và chỉnh sửa

STT	Chỉ tiêu, lĩnh vực đề nghị	Đơn vị đề nghị	Nội dung đề nghị cụ thể	Ý kiến tiếp thu, giải trình
15		Sở Tư pháp	Tại nội dung của mục sự cần thiết ban hành của dự thảo Tờ trình cơ quan soạn thảo liệt kê ra hàng loạt các văn bản để làm căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết. Tuy nhiên các văn bản cơ quan soạn thảo liệt kê chưa được ban hành. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý khi liệt kê các văn bản làm căn cứ pháp lý để ban hành Nghị Quyết phải là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Đề nghị cơ quan soạn thảo nên quy định cụ thể trong Tờ trình các văn bản có liên quan là những văn bản nào chứ không nên quy định chung chung như vậy.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
			Nội dung Tờ trình có nêu “Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND.... về phân cấp nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; nên một số phân cấp quản lý kinh tế xã hội chưa phù hợp với phân cấp nhiệm vụ chi, đã tác động đến phân bổ dự toán ngân sách hàng năm”. Ở Nội dung này, đề nghị cơ quan soạn thảo nêu rõ một số phân cấp quản lý kinh tế xã hội chưa phù hợp với nhiệm vụ chi ảnh hưởng đến phân bổ dự toán ngân sách hàng năm là như thế nào?	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
			Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách thành phố liên quan đến chuyên ngành về tài chính nên đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ vào tình hình phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi qua từng năm của thành phố để đưa ra đề xuất cho phù hợp với thực tiễn quản lý và khi đưa ra các đề xuất đối với các khoản thu phân chia giữa Ngân sách Trung ương và ngân sách các cấp ở địa phương cần phải nêu rõ căn cứ vào đâu để đưa ra đề xuất đó.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
			Cơ quan soạn thảo lưu ý chỉ được sử dụng từ viết tắt trong trường hợp cần thiết và phải giải thích nội dung của từ ngữ đó tại lần xuất hiện đầu tiên trong văn bản.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
III	Đối với phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ % phân chia nguồn thu			
1		UBND huyện Mê Linh	Nhất trí với Tờ trình	
2		UBND huyện Phú Xuyên	Nhất trí với Tờ trình	
3		UBND huyện Thanh Oai	Nhất trí với Tờ trình	
4		UBND quận Hai Bà Trưng	Nhất trí với Tờ trình	
5		UBND quận Hà Đông	Nhất trí với Tờ trình	
6		Viện nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội	Nhất trí với Tờ trình	

STT	Chỉ tiêu, lĩnh vực đề nghị	Đơn vị đề nghị	Nội dung đề nghị cụ thể	Ý kiến tiếp thu, giải trình
7		Viện quy hoạch xây dựng Hà Nội	Nhất trí với Tờ trình	
8		Cục Thuế Hà Nội	Nhất trí với Tờ trình	
9		Sở Công thương	Nhất trí với Tờ trình	
10		Sở Nông nghiệp và PTNT	Nhất trí với Tờ trình	